

SANG-LẬP

Mua: NGUYỄN ĐỨC NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinat.

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

LÒNG NGƯỜI ĐÔI VỚI HỌC-BỔNG

Khi chúng tôi bàn-lính về
liệt Học-bổng để cấp cho
ọc-sanh nghèo đư-học, thì
đến người thờ dài mà
đi rằng: « Lòng người
rớc mình còn nguội lạnh
m, không mấy ai hằng-hải
vì việc công-nghĩa, cho nên
lưu có xuồng lên mà làm,
đi cũng như Dã-tràng xe
t mà thôi. » Chúng tôi
đồng tin như vậy, và suy
thĩ trong bụng rằng lòng
ười nước mình nguội
h không hằng-hải, là tại
g người xuồng khởi lên
c ợc gì thường nguội lạnh
ong hằng hải... Ấy, chúng
chỉ trả lời những câu ấy
o lương-tâm, mà việc
c-hống thành.

Phương-danh của các nhà hảo-hiệp đã giúp tiền cho Học-Bổng

1. Ông Lê-thị-Mương, nữ học-sanh ở Trávinh... cho 10 \$ 00
2. Ông Pierre Đức-mécanicien ở Batri (Bentre) hứa cho mỗi tháng 4 \$ 00
3. Bà Trần-thanh-Tường, vợ của một người làm công hàng S. T. E. M. F. Phompenh cho 6 \$ 00
4. Ông Nguyễn-hoàng-Tá, Thợ-ký phủ Thống-đốc cho 12 \$ 00.
5. Võ-danh cho 10 \$ 00.
6. Ông Nguyễn-Lục-Trước, làng Thanh-trị, Soc-trăng cho 2 \$ 00
7. Cô Lê-thị-Huyền-Lan ở Trávinh cho 10 \$ 00.
8. Ông Phan-thanh-Khuyến ở Qui-nhơn đã cho hai lần mỗi lần 2 \$ 00 và hứa cứ mỗi tháng cho 2 \$ 00 luôn luôn.
9. Ông Phan-thanh-Cần, em của ông Khuyến cũng cho hai đồng và hứa mỗi tháng cho 2 \$ 00.
10. Ông Nguyễn-thiện-Trị ở An-lạc-Ấy Soc-trăng cho 1 \$ 00
11. Ông Nguyễn-tiến-Hàm ở Hanoi cho 5 \$ 00
12. Ông Đinh ở Baria cho 1 \$ 00
13. Bà Tôn-Nữ Hoàng-Anh ở đường Richaud, Saigon cho 20 \$ 00 và hứa sẽ cho thêm
14. Ông Nguyễn-văn-Điễm, nhà buôn ở số 9 và số 11 đường Paul Blanchy cho 5 \$ 00.
15. Ông Hồng-văn-Hạnh, ở Tây-ninh, đã được đã trúng giải thưởng từ sáu, khi tái lấy phần thưởng cho 50 \$ 00.

ham về tính-mạng thân-gia,
không thiết-chi tới việc nhơn-
quần xã-hội, nhưng có biết
bao nhiêu người giàu lòng
kiếm-ái, chứa đức công-tâm,
chỉ chờ đợi có việc nào lên
tiếng hô hào, là sẵn lòng
hường ứng. miễn là trong
việc đó phải có thành-tâm và
cả-quyết mới được. Đã bao
phen, có việc kêu lên một
tiếng, là quốc-dân lên tiếng
ứng lên, mà rồi việc ấy cứ
đầu làm thỉnh hay là ngăn
mặt đi mãi!... Bởi vậy ngày
nay muốn xuồng lên việc gì
cũng thế, lòng sốt sắng không
thiếu gì ở trong dân-gian, chỉ
cốt sao sự thành-tâm phải tỏ
ra ở mỗi việc mà thôi.

Anh em chị em đồng chí
chúng tôi, sở dĩ hô hào việc

Thiết vậy, đừng có nên vội nói là người mình
ong nhiệt-tâm về việc công-ích, mà những người
ông-khởi lên việc gì gọi là công-ích, hãy nên tự
lấy mình. Tự xét lấy mình coi mình xuồng khởi
việc gì, mà tự mình có thành-tâm, có quyết đoán
không đã. Bây lâu nay, biết bao nhiêu ý kiến hay,
g-việc phải, khi đã xuồng lên ỏn-ổ như mưa
sầm dậy, mà sau rút lại lạnh ngắt như trời nguội
tàn, thì xem ra phần nhiều chỉ tại người xuồng
lên không có tâm thành-tâm, không có chí quả-quyết,
xuồng lên hình như chỉ để làm quần-cáo hay là mua
lầy chút danh-nghĩa mà chơi, chứ không có thiết
bụng chí tâm làm cho kỳ được việc. Nào có phải là
lòng người không nhiệt-thành hướng ứng ở đâu.

Than ôi! Trong quốc-dân ta, tuy có người chỉ

Học-bổng mà cả-quyết rằng thành-công, là chúng tôi
bây tỏ ra thành-tâm của chúng tôi ra trước.

Chúng tôi đem cơ-quan này ra để xuồng lập Học-
bổng, đã là có tác lòng thành rồi, lại truất số thâu
nhập ra 15%, lại là một tác lòng thành nữa. Chúng
tôi không tiếc tư-lợi, đem hết nhiệt-tâm, là cốt để
bày tỏ ra rằng chúng tôi có lòng thành có chí quyết,
hồ-hào cõ-động cho anh em chị em trong vòng đoái
tưởng đến bọn học-sanh nghèo, cho họ có lương ăn
có tiền học, tức là đường-dục nhơn-tái cho nước nhà
sau này sẽ có ngày dùng tới. Bọn học-sanh nghèo
chánh thị là những mấm non giống tốt, nếu như chúng
ta có muốn cho cái hoa-viên của tổ-quốc ta mai sau có
bông lạ trái ngon, thì những mấm giống ấy ngày bây
giờ chúng ta đều phải ra công vun trồng bón tưới.

Cái ý-kiến lập ra Học-bổng cho học-sanh nghèo, vốn không phải là cái ý-kiến tự chúng tôi sáng khởi ra, mà nó là cái ý-kiến chung của hết thầy mọi người biết thương đời yêu nước, ở khắp cả mọi nơi lục-thủy, thanh-san, hương-thôn, thành thị. Ai cũng chứa chắt cái ý-kiến ấy ở trong lòng, nhưng bấy lâu nó chỉ ngấm ngấm ở trong hy-vọng của mỗi người, mà chưa có kết tụ lại; như là lá cây rụng, đám cát rời, chưa chong chắt được lên thành cồn thành đồng vậy.

Chúng tôi đứng lên hô hào, mà trước hết tôi ra là chúng tôi thành-tâm, ấy tức là thừa hành cái ý-kiến chung, và kết tụ cái nhiệt thành chung lại đó.

Bởi vậy, mà việc ấy xướng lên, là anh em chỉ em đồng chí trong nước hết sức hưởng-ứng và tán thành, nào là mua báo, nào là cho tiền, nào là bày cho những kiến hay, nào là ban cho lời khuyên-khích mạnh mẽ, nhờ thế mà chỉ có hai tháng thì cái Học-bổng thử ra đời. Lấy cái thời-gian ấy mà thu được cái kết quả đó rồi, cho nên chúng tôi càng tin chắc rằng lòng người đời với mọi việc ích chung cho nhơn-quân xã-hội, thật là sốt sắng, chứ không phải là nguội-lạnh gì. Theo như luận-diệu của phái bi-quan đã nói trên đó.

Chúng tôi xin cảm ơn các vị đã mua báo, xin cảm ơn các vị đã cho tiền, đều là những nhà có hảo hiệp nhiệt-tâm lập nên Học-bổng cả. Sở tiền tuy không có bao nhiêu, nhưng mà tấm lòng thật là tấm lòng vô giá. Nếu lòng người cứ như thế mà tiền lên, thì những việc và trời lập biển có lẽ cũng làm xong, huống chi Học-bổng, bao nhiêu mà không có. Chúng tôi tin chắc rằng cái nhiệt-tâm hảo-hiệp đã cho tiền để mua báo ngày nay, để lập Học-bổng, sẽ nhận việc công-dụng cho Học-bổng là phận sự mình, làm sao cho bao nhiêu người cũng noi theo nhiệt-tâm vào hảo hiệp của mình như thế. Mong sao cho cái bảng ân-nhân ở phía sau không có bao giờ đầy hết, và số người cho tiền như ở trên đây không bao giờ cùng; ai nấy đều hăng hái lên mà giúp, tranh đua nhau mà làm, thì trong anh em học-sanh nghèo, lãnh Học-bổng phát dương được kẻ tiếp nhau, cho thành một bọn nhơn-tài tiết đồng; cái hy-vọng to tát của quốc-gia chúng tôi ta mai sau, không biết đâu mà hạn lượng trước được.

Còn đối với anh em muốn ra lãnh Học-bổng, chúng tôi cũng muốn nói một lời.

Sở tiền kia, là kết-quả chung của lòng nhiệt thành quốc-dân, anh em có chỉ muốn học-tập cho đạt được thành tài, thì cứ ra lãnh lấy mà đi. Đừng rờn rờn rằng lãnh Học-bổng đó là của Phụ-nữ lập ra là ngại-ngùng; đừng tưởng rằng lãnh Học-bổng đó tức là chịu ơn-huê tác-thành gì mà dục dự. Người lãnh

Học-bổng, cũng tức là người tán thành cho Học-bổng chứ không có điều gì gọi là ngại-ngùng, gọi là ơn huê cả. Cái tham-vị của Học-bổng là cốt trông mong cho anh em không vì sự nghèo mà mai một chơn-tài, và hy-vọng cho anh em nên người dân xứng đáng của nước Việt-nam mà thôi. Vậy anh em nên đem lòng hăng hái ra lãnh mà đi, tức là khuyên-khích cho cái sự-nghiệp Học-bổng còn có cơ tốt đẹp về vãng hơn nữa. Tiền sẵn có đó, tàu đường cho chèo mà cái tương-lai rực rỡ của anh em, cũng đã phát lộ ra như vừng trời-tháng-dương mới mọc vậy. Ra lãnh lấy Học-bổng mà đi!

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

Vụ Hội-kín Nguyễn-an-Ninh ra tòa Phái-Án ngày 17 Juillet

Ai cũng còn nhớ rằng từ tiêu-hình nhóm hóm 8 Mai mới rồi đã kêu án ông Ninh 3 năm tù. Cái án ấy, ông Ninh bất-phục, chống lên tòa trên; quan Biện-lý cũng bất-phục, cho là nhẹ quá, nên cũng chống án như ông Ninh vậy. Phiên tòa Phái-Án hôm 17 Juillet là phiên bất-thường công-chung được vào xem, thật là chật trong chật ngoài. Ai cũng muốn biết tình-trạng ông Nguyễn thế nào.

Hôm ấy, ông mặc đồ vải, áo vải, quần vải, đi chur không, tay có cầm một cái khăn bàn. Quan Chương-ly Leonard trạch ông về sự ăn-mặc ấy, nói rằng ông làm trò như trong bát bৌ.

Phiên Tòa này, ông Nguyễn nói được cũng nhiều, dễ biến hộ cho ông; lời lẽ ranh rẽ, chính người Pháp cũng nhận rằng ông nói tiếng tây giỏi. Đại-khai ông bảo rằng hội kinh ở Nam-kỳ xưa nay là thường, không phải vì cái bài diễn-thuyết « Cao vọng của thanh-niên An-nam » của ông đọc ở Khuyển-học-hội năm 1923 mà sanh ra đâu. Còn bọn Gao với Nghĩa là hai tên côn-dô vô-học, lấy danh ông mà làm thế-lực, là vì chúng nó muốn chống với k khác, để mượn danh ông Bùi-quang-Chiều mà hiệp chửi gở.

Ông giải mọi lẽ rõ ràng song Tòa trách ông sao không tố giác với Chánh-phủ về cái sự chúng mượn danh ông mà lập phe đảng; không tố-giác là đồng-lừa. Vì vậy y á ông, là 3 năm tù không treo, và mất quyền chánh-trị trọn 5 năm. 24 người trong cái hội tự xưng là « Hội Nguyễn-an-Ninh », thì kể y án người bị tăng. Gao với Nghĩa là đã gả gút mỗi người 2 năm tù.

Hôm ấy, công cường Tây và Nam ai cũng thống nhai đùa thút phuy đã cáo gian cho ông Ninh, và đều tin rằng ông Ninh chẳng hề can dự đến,

“Người Vợ Hiền”

KỶ TÔI SẼ LÀM BẠN CÙNG CHỊ EM

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI VỚI THỜI-SỰ

Cái nghĩa-dịa cho các nhà đồ bạc

Bữa trước, tòa Phúc-thẩm ở Saigon có xử một vụ đánh từ-sắc. Trạng-sư Lacouture bào chữa cho bên bị, cãi rằng : « Đánh từ-sắc không có tội gì hết, vì từ-sắc không phải là thứ cờ bạc ăn thua may rủi (Jeu de hasard). Đánh bài từ-sắc, ăn thua nhau ở chỗ cao thấp hay dở, liệu từng nước mà đánh, lựa từng cây mà ăn, nghĩa là thử chơi bằng mưu-trí khôn ngoan, chứ chẳng phải như thử đồ cờ-bạc kia, cứ đặt tiền lúng ra đó, rồi sự ăn thua nhờ ở rủi may... » Quan tòa nghe lọt tai, tha cho cái đám từ-sắc.

Chúng tôi nghĩ ông Trạng-sư kia nói cũng có lý, song hình như chỉ có lý cho một ông thầy kiện cãi cho người ta dặng lấy tiền mà thôi, chứ không trúng lý với cái nạn cờ bạc của xã hội mình ngày nay được.

Than ôi ! Đánh từ-sắc mà không ăn thua với nhau bạc ngàn bạc muôn, trai không mất nghiệp, gái không bỏ chồng đó sao ?

Còn những thứ cờ-bạc như là hốt me, sỏ đề, bài cào, thìn cầu v. v. ... có phải là thứ cờ bạc ăn thua may rủi hay không, mà sao người ta chơi một cách ngang tàng quá vậy ? Ngay ở hai thành phố Saigon và Chợ-lớn này, biết bao nhiêu là sòng cờ bạc, họ bày ngay ra trước mặt pháp-luật mà hốt me, mà sỏ đề, để bóc lột nhau, chứ không kiêng nể gì hết. Rất dỗi có người vẫn nói rằng tu nhơn, tích đức theo đạo Ngọc-hoàng, mà kỹ thuật là một chủ chứa số để ở trong Chợ-lớn. Đời như vậy, cho nên ai thấy thấy tu bần áo cà-sa, mà dám bảo đó là người tu hành lương thiện ? ...

Cái nghề cờ bạc, bất quá chỉ có một vài anh nhò nỏ mà làm giàu ; còn ngoài ra thì biết bao nhiêu là người khuyên gia bại sản, tăng chi nhục thân, đến đời sơ sắc rụi rụi, cơm không có ăn, áo không có bận, sống không có chỗ cặm dùi, chết không có đất chôn xác ! Bởi vậy cho nên có người dương tình mua một miếng đất, làm nghĩa-dịa cho con nhà có bạc, để cho những bọn mặt nghiệp về cuộc đó den, mai sau nhắm mắt, có chỗ mà yên lòng xác dôi, gối nằm xương khô.

Cái y-kiến đó mà hay ! Nước mình nhờ có văn minh mới tiến bộ mau quá đi đến bọn cờ-bạc cũng lo mớ Nghĩa-dịa Nghĩa-dịa ấy, rộng bao nhiêu mặt lòng, nhưng chúng tôi tưởng những ai là con nhà thức đến đánh bạc, mà mai sau trao xương cốt thật vào đó, thì ngày bây giờ cũng nên giữ chỗ trước, như là giữ chỗ trong nhà hát, kéo hết cả chỗ toilet chứ chẳng không.

Je l'école

Còn nhớ trong kỳ số 3, chúng tôi đăng bức thơ của ông Trần-vân-Miền, lư-học-sanh ở Pháp, đã dậu bằng cái tình cảnh anh em học-sanh du học khổ, mà không ai thương ruan nào làm hậu-viện cho. Hồi đó,

báo *Volonté Indochinoise* của ông De Monpezat ở Hanoi đăng một bài chỉ-trích bức thơ ấy, lại gọi xược ông Miền là anh *Je l'école*, nghĩa là cái anh mới học bập bẹ năm ba tiếng Pháp vậy.

Cái tiếng *Je l'école* vốn là cái tiếng ở cửa miệng của mấy ông bảo-lão, thường dùng để nhạo anh em mình, và nhạo cả chúng ta có nhiều báo mình đã trả lời rằng : « Vâng, chúng tôi học lên mới học 1 ếng nói của các ông, có đâu được sánh như các ông học từ những lúc nằm trong bụng mẹ. » Nói qua nói lại với nhau như vậy, tưởng cũng đã đủ rồi. Làm người Việt-Nam, không biết tiếng mẹ đẻ của mình, mới là sự xấu hổ, chứ học tiếng Pháp bằng hạng *Je l'école* cũng không sao ?

Phương-chi tiếng Pháp là một thứ tiếng, tuy không được thông-dụng như tiếng Hồng-mao, nhưng mà đến cái đặc-chất cao xa, rõ ràng, khó khăn, thì tiếng Pháp là nhứt cả thế-giới. Nó khó đến nỗi ngay người Pháp cũng không hiểu gì hạng *Je l'école*. Chánh người Pháp viết tiếng Pháp nói tiếng Pháp cũng còn nhiều người sai lầm, chứ đâu có phải là ông thánh hết thấy. Trong số báo nào, chúng tôi có thuật chuyện người đàn bà chỉ nhờ vài giỏi mẹo luật mà được một vụ kiện ; đó là một chuyện. Đây lại một chuyện nữa.

Thấy báo bên Pháp có đăng như vậy :

« Các số công và tư của ta, thường khi dùng tiếng để viết thơ và in giấy, sai lầm một cách kỳ lạ.

« Vì vậy, có bữa kia, ông Durand nhận được của Công-ty khí than đá (*Société du gaz*) ở Paris gói tới, trong thơ nói như này :

« La Société a l'honneur de rappeler à M. Durand, 95, rue X... Qu'il lui est dû la somme de 300 francs pour four-niture de gaz. »

« Ông Durand đọc rồi, muốn nhạo chơi, liền viết thư trả lời rằng :

« Tôi xin nói để quý công-ty biết rằng số tiền 300 quan mà quý công-ty nói rằng còn thiếu tôi đó, thì xin tôi quý công-ty trả tôi bằng miếng da giày thép, hay là bằng miếng da bằng cẳng được. Nhon dịp tưởng tôi nên nói để quý công-ty biết rằng hồi đó tôi giờ, tôi không hề bao giờ khi than đá cho ai hết. »

Câu chuyện vậy đó. Hằng kia đòi tiền người ta thì mình mà viết tiếng Pháp sai lầm đến nỗi bằng da giày thép là mình thiếu người ta. Coi vậy thì anh em chỉ cần mớ tiếng Pháp, mà có ai cười là *Je l'école*, thì có hại gì đâu !

Còn có nhiều thứ báo Tàu, tưởng

chánh phủ nên cấm nhập cảng

Bữa nay có nghị-dịnh cấm thứ báo Tàu này không được bán ở Đông-Pháp, mai có nghị-dịnh cấm thứ báo Tàu kia không được nhập-cảng và lưu-hành trong cõi Đông-Pháp. Té ra lâu nay, nhiều thứ báo Tàu bị cấm lăm. Chúng tôi

nhớ chừng như mấy thứ như là *Đồng phương tạp-chất*, *Hiện-tương báo*, *Tân-Trung Quốc-báo* v. v. .

Hắn học ở nước mình bấy giờ như là tro tàn lửa nguội rồi, vậy thì sự cảm báo Tàu nhập cảng hay là không cần tưởng cũng không quan hệ trong kinh gì cho mình bao nhiêu. Chẳng-phủ cũng là vì dân mà cảm cho chẳng phải không. Là phải tiêu như thế. Vì trong những tờ báo bị cấm đó, thường nói tới việc chánh-trị, cách-mạng, dân mình đương lo làm ăn yên tĩnh, chẳng-phủ không muốn cho có những thứ quái vật ấy làm gì. Mà mấy tờ báo lâu bị cấm đó, cũng là đáng kiếp lắm. Họ muốn nói gì, thì nói những việc ở khoảng Hoàng-hải, Dương-tử cửa họ mà thôi, ai biểu hay nói trông tráo qua những thời cuộc và chánh-trị ở bên này làm gì ???

Vậy những thứ nào mà được lưu-hành ở đây, như *Hoa-tư nhật báo*, *Thần-báo*, *Nam-cường nhật-báo* v. v. . đều là những thứ báo vô-lợi cả. Ai bán cứ việc bán, ai xem cứ việc xem.

Song có ai chịu khó xem kỹ mấy thứ ấy không? Chúng tôi cảm kỷ lắm, cho nên ao ước rằng những thứ ấy cũng nên cấm luôn đi một thể cho rồi. Sao vậy? Đó là nói chuyện chánh-trị gì đó chẳng? Không phải. Chẳng lời chỉ ghê vì trong mấy tờ báo đó, tờ nào cũng có lời rao « *Giới-yên* » (戒烟) và « *Cường-quốc-tân-đức* » (強國新藥) thật là lớn dạn, nghĩa là lời rao thuốc chữa á-phiện, mà họ cho là thứ thuốc mới chế ra, có thể trừ cái độc kia mà làm cho nước nên mạnh. Ai mở tờ báo Tàu ra coi, cứ ỉu thấy mấy chữ ấy trước hết. Cái đó bày. Bên này chúng ta đương hưởng cái lợi do hút á-phiện, là cái tự do cả hoàn-cầu bấy giờ,

. thì ai cầu cái thuốc *giới-yên* và *cường-quốc-tân-đức* của họ mà làm chi. Nếu để người mình xem, mà dùng *cường-quốc-tân-đức* của họ, thì thuốc phiện của mình đây, sẽ đổ đi đâu bây giờ?

Bởi vậy tưởng nên cấm hết cả báo Tàu đi, hay không cấm thì trước khi bắt họ phải cắt mấy chữ đó đi, rồi mới được bán.

Du-ký Sang-Tây

Của cô Phạm Văn-Anh.

Bản-báo xin công-bố để chư đọc giả biết rằng: *Du-ký Sang-Tây* của cô Phạm Văn-Anh mà bản-báo đã đăng bấy lâu, thì tới số báo mới rồi là hết phần thứ nhất. *Du-ký* của cô nguyên chia ra làm hai phần. Phần thứ nhất thuật chuyện đi tàu từ Saigon sang tới Marseille để lại là *Sang-Tây*. Còn phần thứ hai, là thuật mọi điều kiện-văn lịch-duyệt của cô trong hồi ở Pháp, mà để một tên khác, là: *Mười tháng ở Pháp*.

Đang lẽ bản-báo đăng tiếp luôn, song theo ý của cô Văn-Anh muốn để xem lại, có việc gì sót thì bổ-chánh, có chuyện gì sai thì sửa đi, rồi lại in su. Bản-báo phải chờ theo ý tác-giả, vậy rất lấy làm tiếc và xin lỗi cùng các bạn đọc báo. Trong khi ngưng lại như thế, bản-báo đăng thể bỏ đi tiểu-thuyết « *Người vợ hiền* » là tiểu-thuyết rất hay. Rồi sẽ trở lại bản *du-ký Mười tháng ở Pháp* của cô Văn-Anh.

P. N. T. V.

Ngồi lê đôi mách

Chuyện gần rồi đến chuyện xa,
Lần la kễ hết chuyện nhà người đương.

Ngồi lê đôi mách là một cái tánh quen cái hạn bà có nước ta, tự các chị thì các chị không hiểu cái hạn ấy thế nào, nên các chị chẳng quan tâm đến bao giờ! Ngồi lê đôi mách sanh ra là tự nơi sự ở không của dân bà. Tự mai cái tôi chẳng lâu việc gì gọi là một việc cần ích, chỉ lo chải tóc cho láng, xức dầu cho thơm, trau chuốt cái hình dạng cho yêu-vàng, rồi xạo cho đủ lại nhà bạn, tụ năm tụ bảy để nói chuyện, nói chóc có mà nói. Ban đầu thì nói phần sơn-giờng-lược, sau thì nói việc con cái trong nhà, rồi lại mọi sự gì xảy ra trong nhà thì đều đem ra nói hết cho chị em hàng xóm biết, thậm chí đến sự ăn ở với chồng, với cha mẹ cũng vậy. Nói hết chuyện nhà mình rồi lần la nói đến chuyện nhà người, nói hành nói tội những bạn gái mà mình không ưa hay là mình ganh ghét. Hề nói sự gì thì trăm đều dành khéo dành khôn cho mình cái

Tập quen tánh ngồi lê đôi mách tôi sanh ra làm trò hại cho phong hóa, gấm mất tư cách, phần hạnh của một người đàn bà.

Cờ bạc sanh ra cũng tự đây, hiềm thù sanh ra cũng tự đây, mà ngoại tình sanh ra cũng tự đây, rồi gia-đình phải tan nát, sự nghiệp phải ngừng nghỉ.

Bao nhiêu nỗi hồ nước mà của chồng dục lại để làm chúi vậy vì đâm sâu trong nhà đều theo cái tánh quen của vợ mà tiêu tan hết cả.

Ngồi lê đôi mách nên dục cho đàn bà hai điều nguy hiểm như và nhục nhã như:

1-) Làm cho người đàn bà bỏ phước cả nhà cửa.

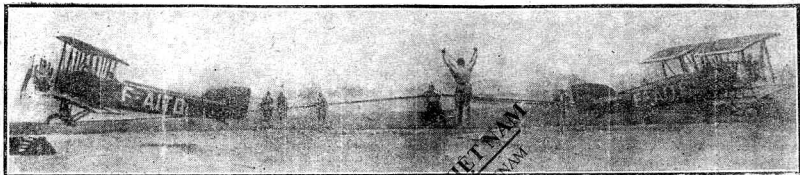
2-) Làm cho người đàn bà tranh nhau về cách chửi điện. Bỏ phước cả nhà cửa, quên mất cả chồng con thì tức là sắp gieo mình vào vực tội lỗi, vì những lời ngon ngọt của miệng chị hàng xóm nói ra bao giờ cũng không ích lợi bằng lời cay đắng của bà mẹ trong nhà. Lời nói của một người nào không phải là của chồng con mình thì bao giờ cũng cay đắng, dè dặt; nhưng cái cay đắng, dè dặt ấy có khác gì cái dĩa mật để giết ruồi.

Tranh nhau về cách chửi điện tức là tranh nhau làm cái thân nô-tê cho sự chửi điện, vì không hiểu đúng nghĩa của sự chửi điện. Tranh nhau về sự chửi điện, tức là chán lăm những sự gì có thể thỏa mãn được cách chửi điện, mà bề cách chửi điện được thỏa mãn thì tức là tâm thân của mình chỉ là một cái cột cầu để mặc áo quần, đeo vàng nhẫn là thôi.

Cái tánh ngồi lê đôi mách là một cố-lai, cần phải tìm phương thuốc hay để điều-trị ngay mới được. Phương thuốc ấy là sự làm việc đó. Phải làm một công việc gì để dè nên sự ham vui vô lối. Phải biết cần nhắc sự đáng nói và đáng làm. Phải biết giao thiệp với những bạn tốt mà tránh người xấu.

Muốn ra đời, muốn xè vai đỡ gánh cho bạn trai, muốn giữ lời quyền trong tay, thì trước hết phải đào tạo lấy thân mình tài mẫn cho xứng đáng đi, rồi sẽ quay mặt ngược về các phương diện khác. Tôi không thể kể hết những cái hại của tánh ngồi lê đôi mách ra đây xin chịch phải quan tâm mà sửa lấy mình. Ấy, cho gia-đình, cho xã-hội đầy.

Một người mạnh nhưt trong thế giới



Thơ nôm ta, có bài vịnh anh chàng nổi phách, ai đọc đến hai câu : « Lội ngay xuống biển co tàu lại, chạy tuột lên non cỡi cệp về » thì đến cho là nói láo thật. Trong đời họa là có người lên non cỡi cệp, chớ khi nào có người xuống biển co tàu lại được, vì sức mạnh bằng trăm sức người, gân cốt của người ta có phải là sắt dẫu mà cỡi lại cho nổi. Ấy vậy mà ngày nay, có người co được mấy bay lại mới là tài.

Hình trên đây là lực-sĩ người nước Yagoshia, tên là Barta, đứng ở giữa mà co hai cái máy bay, mỗi cái 250 mã-lực, cỡi cánh lên không được. Barta bị cỡi co được bốn cái xe hơi, mỗi cái 100 mã-hc, mà xe hơi cũng chạy không nổi. Mỗi bên 15 cái xe hơi to mà máy chạy, mà Barta cũng co lại được nữa. Thật là một người lực-sĩ vô-dịch trong thế-giới.

Cùng bới chân dơi

Bốn cô nữ học-sanh cùng tự vận trong một lúc

Ngày 2 Juillet mới rồi, ở tỉnh Quảng-dông bên Tàu, phát sanh ra một việc lạ lùng, là bốn cô nữ học-sanh rủ nhau cùng tự-vận trong một lúc. Nguyên nhơn chỉ vì bốn cô chán đời.

Tỉnh Quảng-dông vốn có một cái trường thuốc cho học trò con gái học. Có bốn học-sanh là Châu Cảnh-Sanh, Tạ Mỹ-Trần, La Quốc-Tuệ và Trầm Huệ-Liên học trong trường đó, chơi thân với nhau, ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, thương yêu nhau như là chị em ruột vậy. Bốn người ấy, lúc bình-như, đều là người có tánh hạnh tốt, lại học-hành chăm chỉ. Vụ nghĩ hè năm nay, đến kỳ thi tốt-nghiệp, các cô khác đều gắng công học-tập, dự-bị thi ra, chỉ có bốn cô kia, là có vẻ thờ ơ, không thiết gì việc thi cử hết. Ngày kia bốn cô rủ nhau ra phố mua trái vải về ăn, rồi tắm rửa vào phòng đi ngủ. Mười giờ đêm hôm ấy cùng nhau uống thuốc độc tự vận. Khi người gác trong nhà thương phát-giác ra, thì bốn người đều tắt hơi cả rồi, không cứu được nữa. Chỉ thấy có một bức thư tuyệt mạng của bốn người ký tên chung nhau, ghim ở trên tường. Bức thư ấy như vậy :

« Than ôi ! Chị em chúng tôi bất hạnh mà cùng chết với nhau. Cái nguyên-nhơn của chúng tôi chết đây, không có gì lạ, chỉ vì sanh ra gặp phải cái hoàn-cảnh bất lương, « thường bị kích-thích, mà chúng tôi non dạ trẻ người, « không đủ sức để chống chọi lại. Chúng tôi muốn tránh xa cái nỗi khổ ấy, cho nên mới vào học trong trường « thuốc này, định bụng là sớm hôm sẵn sóc và trở chuyện « với những người ốm-dau, họa là có thể nhẹ phần phiền-của mình đi được. Không để đâu ý chẳng theo người, « trái với việc, khi đầu chúng tôi mới vào học, còn trong lòng hăm hở sốt sắng, cùng với chị em đồng-

« học, đua nhau sách đèn, chớ không có một chút nào sòn « lòng thối chí. Sáng nào cũng học-tập từ bảy giờ sáng « cho chí bảy giờ tối, rồi nghỉ ngơi, cùng với năm ba chị « em đồng học đàm đạo sách vở, chuyện văn vui cười, « những lúc đó chúng tôi thấy đời sung sướng lạ lùng, « khuấy lảng được nhiều phần tịch-mịch. Nhưng than ôi ! « Việc đời không chừng, cảnh bèo vô định; ban tối càng « ngày càng ít đi, chúng tôi lấy làm chán quá.

« Chị em chúng tôi đều là con nhà phú quý, cha mẹ « thương yêu như hòn ngọc trên tay, thường muốn vì « chúng tôi sớm lựa người vợ đi phải lựa, định việc « chung-thân. Song chúng tôi đều phát-nguyện ở góa suốt « đời, không muốn chồng còn chi hết. Vì vậy cho nên xa « cha cách mẹ, để mưu tự-lập lấy thân. Nay không dè nữa « đường bố học-bại cùng cha mẹ chị em, chú bác, bạn bè « chúng tôi trước biệt nữa. Trời ơi là trời ! Sanh-lý từ « biết, là cái nỗi thâm-thiết thứ nhưt trong đời người, chúng « tôi cũng chẳng định làm như vậy làm chi, nhưng chỉ « nghĩ ngày xanh đương độ, tiền-lộ còn dài, mà chúng tôi « gặp phải mạng rủi phần sui, dẫu có sống đi nữa, sau này « cũng chẳng có kết-quả gì hay, chỉ bằng chết ngay bây « giờ cho rảnh chuyện. Thôi, đời chúng tôi bây giờ là hết ; « kiếp này không báo đáp được công cha mẹ, thì kiếp « sau xin làm thân trâu ngựa, trả ơn sanh-thành. Vậy xin « cha mẹ chị em đừng đượ buồn rầu chi về chúng tôi. « Chúng tôi từ nhỏ ơi giờ, đều là người ngu dại, chẳng có « một điều khôn-thủ nào, đi tới đâu cũng thường bị người « ta chế cười khinh rẻ. Chúng tôi muốn cho trong cõi đời « bết được bốn đứa ngu hèn, sống chi uổng cơm gạo của « trời đất, cho nên muốn kiếm chỗ lạc-thở để lánh mình. « vậy chúng tôi chết đây, không có điều gì đáng tiếc cả.

« Chúng tôi chỉ chúc cho cha mẹ chị em và các bạn « đồng-học được vận thọ vô-cường.

« Bọn vô-dụng và bất-hạnh là Tạ Mỹ-Trần, Châu Cảnh-Sanh, Trầm Huệ-Liên và La Quốc-Tuệ viết bức thư tuyệt-mạng này trước khi chết hai giờ đồng hồ. »

VĂN-THƠ' VỚI NỮ-GIỚI

I - Nói về văn thơ

Bản báo ra số đầu, trong mục « văn-học của phụ nữ Việt-Nam » đã có nói : « Theo trình-độ tiến-hóa của loài người ngày nay thì về phe phụ nữ cũng phải có một nền văn-học ». Văn-học của phụ nữ là cần phải gồm đủ mọi đường học-vấn, không phải là chỉ biết ngâm một vài bài thơ, viết một vài bài văn mà đủ. Bởi vậy nữ-báo cần phải có nhiều mục để giúp mọi đường trí thức cho các bạn nữ-lưu, tức là lẽ như thế.

Tuy-nhiên, văn thơ tức là một phần lớn trong rừng văn-học. Phàm đã muốn lưu-tâm về đường văn học, có lẽ nào lại không biết đến văn thơ ? Hướng chỉ xét về nữ-giới ngày nay, đối với các lối thơ văn, thật có nhiều người ưa xem, nhiều người thích tập. Vậy thì nếu ta chịu khó tìm tòi, thử góp lấy các bài văn, các thể thơ ca, từ khúc có thể làm khuôn phép được mà riêng về một mục, rồi đem bình luận và định nghĩa cho rõ-ràng, để giúp cho người đọc thêm đường tư-tưởng, bổ cho người đọc thêm phần trí-thức. khiến cho người đọc nhận đó mà sửa đổi tinh thần, thì tưởng cũng không phải là vô-ích vậy.

« Kể viết bài này, năm xưa viết tại bàn về văn chương, đang ở tạp-chí Annam đã có nói : Văn-chương thời từng thời-văn mà biến-đổi. Từ triều Lê trở về trước, nhân-dân an ở dưới quyền quân-chủ, dân-trí hầy còn thuần-ngạc, cho nên thơ văn về những thời-kỷ ấy toàn là những đong chất phác cả, như là thơ cụ Trọng Trĩnh, thơ đời Hồng-đức v... Từ cuối đời Lê cho đến triều Nguyễn gần đây, dân-trí hơi mở-mang lần, văn-chương có điều lịch-sự hơn trước song cái tư tưởng về xã-hội chưa có, cho nên các nhà làm văn, phần nhiều là chỉ tả cái chi-khí, cái tâm-sự cùng cái hứng-thú của mình ; đặc-chỉ ra thì nào ngâm, nào vịnh, tự-phụ thần-tĩnh, bất-đắc chí thì thở ra những dòng kinh-dời chát. Nói tóm lại, trong những đời đó, chọn được bài văn, bài thơ nào mà có ích được cho người đọc ngày nay thật là ít có.

Cách mười năm về trước đây, sự học nước ta thay cũ đổi mới, các nhà học-giã đua nhau chuộng về văn chương, song buổi đó là buổi quốc-văn mới phôi-thai, lại chưa chịu đủ cái sức trào-lưu ở ngoài thúc-dục cho nên những tập văn thơ, xuất bản về hồi ấy toàn thấy những bài phi-tình phi-thú, phi-sắc, phi-thẩm, ngày nay thực-giải cho là vô-vi vô-nhĩ, đôi dôi ai cũng ưa chuộng, ngâm nga !

Văn-chương là hồn nước. Hồn nước một lần thì văn phải đổi mới. Bởi lẽ đó, cho nên hai ba năm gần đây, những « Văn chương phiếm-tĩnh, sáo, đôi với các nhà-giã thật không quen có chút giá trị chi nữa. Vì thế các cái trình-độ học-thức ngày nay thì những văn-chương hùng hồn, những thơ ca hùng-vĩ, các bài tư-tưởng mới mẻ, mà lại có ảnh-hưởng đến xã-hội nhân-quần thì mới là những văn thơ đáng chuộng.

Hiện nay về phe dân-ông, trừ những hạng học-thức non-nớt, tập-tình học được chun vào làng văn thì không kể, còn những người đã có tư-tưởng trong óc, đã có thể họ

bút viết thành văn được, thì những lối thơ văn như mười năm về trước thật không còn có ai ưa chuộng đến nữa. Thật vậy, ta thử xem ngay ông Nguyễn Khắc-Hiến năm xưa xuất-bản những tập « Khôi tình con », « Còn chờ », kể có biết bao nhiêu là văn thơ gọi « văn tỳ-mỹ, thể mà đến hồi năm kia ra chủ-trương tạp chí Annam, cho đến sau vào viết bài ở Đông-Pháp-Thời-Báo, thì thơ văn ông thấy đã đổi hẳn ra những dòng khoáng-khải và hùng-hồn khác ? Lại xem ông Trần-Đức-Khải, trước kia ra tập « Duyên nợ phù sinh » quyển I tại đến quyển II, kể biết bao nhiêu là bài cảm huyền, nhớ hão, nhất là bài ca « Anh-Khóa » mà bây giờ truyền khắp ở các đầu đường số chợ thì lại càng đáng buồn cười nữa ! Ấy thế mà đến quyển sách « Bút quan-hoài » của ông xuất-bản về sau, thì có phải biệt-thành một dòng văn khác không ? Trong tập « Bút quan-hoài » đó thật có nhiều bài đáng khen, mà nhất là bài « Hai chữ nước nhà » cùng bài « Lối hai bà Trưng » v... v...

Kể viết bài này, nhân cũng xin thú thật rằng : Hồi năm 1919 đã có xuất bản một tập văn-thơ, nhưng sau tự xét thấy thiệt là vô vị, nên sau khi đó, những thơ-văn làm ra có thể tiếp tục in thêm được vô số tập nữa, lại tự xét cũng không thấy ích gì cho xã-hội, vậy đã quả quyết mà đem các bản thảo phó cho thừa lư thu hồi.

(Còn tiếp)

TRỊNH-DINH RÚ

Mấy điều nghiên-vấn về sự Học-Bổng

Có nhiều bạn thiếu-niên gửi thơ hỏi về kỳ-hạn học bên Pháp là bao lâu, và khi gặp cái trường-học mà như báo Phụ-Nữ Tân-Văn không đủ huê-lợi để cung vào cái Học-Bổng ấy, thì làm thế nào ?

Về đầu thư như, Bồn-Báo xin tỏ cho anh em biết rằng : phải học ít nhất là 4, 5 năm, mới được về.

Về đầu thư hai, Bồn-Báo xin hứa như sau này : không dám để cho lỗ-dờ sự học của anh em đâu.

Nếu có một cơ gì không phòng bị được mà báo không thanh vượng không đủ huê-lợi đáng cấp học-bổng về mấy năm sau, thì Bồn-Báo chủ-nhiệm sẽ trông vào tiền nhà hay là tìm phương-sách khác, để giúp vào Học-Bổng cho đủ cái kỳ-hạn nói trên đây.

BỒN-BÁO

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE mà nuôi trẻ con.

Những cuộc vận-dộng của đàn-bà Tàu về đời nhà Thanh và buổi đầu Cách-mạng

Dầu ai có công-nghận hay không, sự xuất bản của tập báo *Phụ-Nữ Tân-Văn* này, theo như ý tôi, cũng là cái trăm-triệu cho cuộc tiến-bão về tinh-thần của nữ-giới nước ta, mà bài sau đây lại là bài đầu tiên của tôi viết cho một tờ nữ-báo. Vậy tưởng không gì thích-hợp hơn là tôi hãy khởi-sự thuật những cuộc vận-dộng của phụ-nữ nước Tàu về cuối đời Mãn-Thanh và buổi đầu Cách-Mạng, gọi là để làm món quà tiễn chơn, cho chị em Việt-Nam ta, giữa lúc chị em đương nô-nức đua nhau, sắp từ cái phạm-vi chật-hẹp của gác gấm buồn thê, mà bước chơn vào trường hoạt động tươi-bời của xã hội nam-giới.

Bên Tàu, hồi mấy năm trước năm Tân-hợi (1911), và mấy năm kể theo đó, nghĩa là buổi đầu Cách-Mạng, lần-trào kích-thích, làm cho bọn phụ nữ bị áp-chế trong mấy ngàn năm, tinh-linh vùng dậy mà hoạt-dộng một cách lạ thường. Trong những cuộc vận-dộng của đàn-bà Tàu bấy giờ, nhiều việc chánh-dáng, như bỏ tục bó cổ, như chấn hưng nữ-học, v. v., song cũng có nhiều việc khác, như hy-sanh vi luyện-ân, như dùng-được tùng-quần v. v. đều là những việc rất tầm-phèo, vô ý-thức, nên có nhà viết sách đã cho cái thời-kỳ ấy là *Thời-kỳ xuân-dộng*.

Những cuộc vận-dộng của đàn-bà Tàu trong thời kỳ đó, cả vào việc phải, việc quấy, nên kể cho hết và cho rõ ra thì dài lắm, chẳng phải cái phạm-vi chật-hẹp của một bài báo như bài này có thể thâu chứa đựng.

Vậy dưới đây tôi chỉ xin lược-cử lấy mấy việc, là:

- Đàn-bà xuất-duyên du-học ;
- Đàn-bà hy-sanh vi Cách-Mạng ;
- Đàn-bà dùng-được tùng-quần ;
- Đàn-bà vận-dộng xin-tham-chánh.

Và lần xin nói trước rằng mấy việc này cũng chỉ kể được một cách sơ-lược mà thôi.

a) Đàn-bà Tàu xuất-duyên du-học.

Người Tàu bắt đầu xuất-duyên du-học ở ngoại-quốc sớm lắm. Đời nhà Thanh, niên-hiệu Đồng-Trị thứ mười một, (nghĩa là 40 năm trước Dân-quốc, nhằm vào dương lịch năm 1872), triều-dinh đã có phái học-sanh qua học bên Mỹ. Đến sau, lần-lượt có phái người đi du-học ở các nước. Năm Quang-tự thứ hai mươi bảy, thì cái chính-sách du-học đã qui-dịnh một cách chính-thức. Qua đến năm Quang-tự thứ ba mươi ba, trong cuộc thi lựa học-sanh xuất-duyên ở Giang-Tô, học-trò con-gái cũng được phép ứng-thí, và lần ấy có ba người nữ-học-sanh được trúng-tuyển. Học-trò con-gái được lãnh lương của nhà-nước để xuất-duyên du-học ở ngoại-quốc là bắt-đầu từ đó.

Song thiết thì trước khi đó, cũng chẳng phải rằng chưa hề có người đàn-bà Tàu nào vượt biển ra khơi, đi du-học ngoại-quốc đâu. Ai đã xem tập văn *Âm-Băng-Thất* chắc cũng thấy trong ấy có bài ký *Giang-tây Khương-Nữ-sĩ* viết hồi năm Quang-tự thứ hai mươi hai, Khương-Nữ-sĩ bấy giờ mới có hăm lăm tuổi mà đã tốt-nghiệp ở một trường đại-học bên Mỹ về. Thấy nói Khương-Nữ-sĩ mồ-côi cha mẹ thuộc của nhỏ-lẻ, lúc gặp một vị nữ-sĩ người Mỹ tên là Mãn-cách-Cử rú đi qua Mỹ, thì mới lên chín tuổi thôi (nếu tính ra thì nhằm vào năm Quang-tự thứ sáu, dương-lịch năm 1890). Khi ở Mỹ, Khương-nữ-sĩ học chung một trường với một người nữ-học-sanh Tàu nữa, tên là Thạch-Mỹ-Ngọc. Xem doi thì đàn-bà Tàu sang du-học bên nước Mỹ, hai vị nữ-học-sanh ấy hẳn là trước như thế vậy. Cũng có sách khác chép rằng con-gái Khương-hữu-Vi là nàng Đồng-Bích lúc 19 tuổi, mới minh sang Ấn-độ thăm cha, có làm bài thơ, trong có hai câu rằng :

« Nưực luận nữ-sĩ tây lai giả,
若論女士西來者,
« Ngã thị Chi-na đệ nhất nhân. »
我 是 支 那 第 一 人 .

Nhưng chắc rằng đây là muốn chỉ về sự đàn-bà Tàu qua Ấn-độ mà nói. Đến như đàn-bà Tàu sang du-học Nhật-bản, thì vì có Tàu, Nhật hai nước cách nhau không xa mấy, nên từ năm Mậu-tuất về sau, số nữ-học-sanh Trung-quốc sang bên đông lắm. Mà những tay đàn-bà Tàu theo đuổi về việc Cách-mạng thiết-tế, phần nhiều cũng do trong đám nữ-học-sanh Đông-độ mà ra.

b) Đàn-bà Tàu hy-sanh vi Cách-mạng

Sau cơn loạn Quyền-phỉ (*guerre des boxers*), ngọn lửa Cách-mạng đã nhóm lên ở Trung-quốc, bùng do rồi lại tắt do, song tắt do rồi lại bùng do, cứ nối liền được mãi, không khi nào giứt, cho nên kể trong đám phụ-nữ theo đuổi về việc Cách-mạng thiết-tế, thiết chỉnh thiên chi người. Xem trong sách *Thần-châu nữ-tử tân-sĩ* của Từ-thiên-Khiếu, thấy có bài bút-ký của một nhà văn-sĩ họ như vậy :

« Tháng trọng-đông, năm Canh-Tý (Quang-tự thứ 26) tôi cùng với một ông bạn người Nhật từ Tây-kinh Nhật-bản đến qua trở về nước; tiện có ghé viếng Triều-Tiên và các đền Quan-dông, Quan-ngôi. Một bữa trời đã chiều hôm, hai anh em dạo chơi đã sắp trở về nhà trọ; bỗng-dưng, chợt thấy một người thiếu-nữ, quần áo bạch-bào, mặt mày tươi-tốt, dưới bóng tàn-chiếu, trên dặm đường dài, xăm-xăm đi về phía Bắc. Thấy vậy, trong bụng tôi lấy làm lạ. Té ra khi bước vào lễ-diêm, liền

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

trông thấy trên vách tường có mấy bài thơ, chữ chưa ráo mực, mà viết thiệt xinh-xắn vô cùng.

BÀI THỨ NHẤT

- « Bồn thì明珠 tự ái thân,
本 是 明珠 自 愛 身,
« Kim lò hương ồng thúy cầu khinh;
金 爐 香 擁 翠 萎 輕;
« Vì thủy phao hư hao hương quan địa,
為 誰 拋 卻 鄉 關 地,
« Bạch tuyết thương-mang vô hạn trính. »
白 雪 蒼 茫 無 限 程.

NGHĨA LÀ :

- « Giữ ngọc gìn vàng những bấy nay,
« Hương xông gấm bọc, cái tình này;
« Vì dầu phớt hồng là tang-tử?
« Dặm tuyết xa-xăm, dài hồi dài !...

BÀI THỨ NHỊ

- « Minh kính hồng nhan giảm tích thì,
明 鏡 紅 顏 減 昔 時,
« Hàn phong tự tiều, tiền băng kỳ,
寒 風 似 剪 剪 冰 肌
« Thương tâm hựu thị Du-quan lộ,
傷 心 又 是 榆 關 路
« Xứ xứ phong phiến ngũ sắc kỳ. »
處 處 風 翻 五 色 旗

NGHĨA LÀ :

- « Dòm kiếng rầy xuân đã kém xưa;
« Lạnh-lùng thay ! trần gió may đưa ...
« Nơi nơi phấp-phới cờ năm sắc;
« Này cách Du-quan đã chán chưa !...

BÀI THỨ BA

- « Vô kế năng tỉnh thì quốc dân,
無 計 能 醒 是 國 民,
« Ty-ty thanh lệ uồn hồng cân;
絲 絲 清 淚 澗 紅 巾;
« Cam tâm dị tộc khi lăng quán,
甘 心 異 族 欺 凌 慣,
« Khả hữu nam nhi quán bất-bằng?
可 有 男 兒 慣 不 平.

NGHĨA LÀ :

- « Chẳng biết phương gì gọi quốc-dân,
« Đàm-địa lệ nhỏ ướt đầm khăn;
« Người dưng khinh rẽ mà cam chịu,
« Trông thấy dân-ông thế ấy chẳng

« Còn một bài cuối cùng nữa, nhưng chữ viết thảo quá, nhận không ra nổi. Than ôi, người ấy là ai? Bên hỏi chủ quán, thì ra và cũng mang-nhiên công biệt là ai. »

Tuy chẳng biết người ấy là ai, song cứ xem đó thì từ năm Tân-hợi về trước, những tay đàn-bà Tàu vì Cách-Mạng mà ly-hương khứ lý, thân gái dầm trường học thế thiệt chẳng thiếu gì, mà những tay đàn-bà Tàu vì Cách-Mạng đắm liễu mặt phần, chẳng tiếc ngày xanh, lại càng nhieu lắm. Trước Dân-quốc mười hai năm, lúc giặc Quỳen-phỉ mới đẩy, Đường-Tải-Thường như việc mưu khởi Cách-

Mạng ở Hán-khẩu tiết-lậu mà bị giết. Khi đó có ba vị nữ-sĩ là *Chu-Phước-Trinh*, *Mao-chữ-Hương* và *Lưu Huệ-Phương* cũng đều bị giết về vụ ấy. Đàn-bà hy-sanh vì Cách-Mạng ba người nữ-sĩ đó thiệt là trước như! Lại năm năm trước Dân-quốc, sau khi vụ *Từ-thị-Liên* bấu quan Tuần-phủ An-Khánh đã vỡ lẽ rồi, và triều-dinh nhà Thanh sức khắp các tỉnh nã-tróc dư-dãng của Từ, thì có người chiêm có-câu của Từ là *Từ Căn* nữ-sĩ cũng bị giết ở *Hiền-dinh*; vụ này hồi đó cũng đã làm cho toàn-quốc nhưn dân đều để ý tới. *Nguyễn Thu-Cần* nữ-sĩ tự là *Độc-Khanh*, biệt-hiệu là *Cánh-Hùng*, người tỉnh *Chiết-giang*, huyện *Sơn-am*, thuở nhỏ vào hội sức bâm-mộ hai tay hiệp-sĩ nổi *Chiến quốc* là *Nhiếp-Chánh* và *Kinh-Kha*, nhân đó mới đặt hiệu cho mình là *Giảm-hồ-nữ-hiệp*. Năm mươi chín tuổi, lấy chồng là họ *Vương* ở *Hồ-nam*, sanh-bà đáng một trai và một gái. Sau con *Joan* *Quyên-phủ*, qua lưu-học bên *Nhật-bồn*, đỗ-chức hội *Công-dĩ*, tự hiệp những tay đồng-chí mưu-việc *Cách-mạng*. Kịp đến lúc trở về nước, đã từng đi làm cô giáo, và sáng-lập tờ *Nữ-Báo* là báo trước tiên của đàn-bà *Trung-quốc*, trong ấy hết sức đề-xướng nam nữ bình quyền. Năm *Quang-tự* thứ ba mươi ba, khi *Thu Căn* nữ-sĩ bị bắt, viên quan lãnh tra-lấn ép nữ-sĩ viết lời cung-trang; thoát-tiên cô ta viết ra vài chữ *Hồng-Mao* chỉ đó; viên quan tra-lấn ngó vào như ngó bụi tre, chẳng hiểu là gì; bắt phải viết bằng chữ Hán. *Thu-Cần* bèn viết chỉ một chữ « *Thu* » (秋). Viên quan lại hỏi, cô ta liền viết thêm mấy chữ nữa rằng: « *thư phong thu vũ sầu sát nhân* » (秋風秋雨愁殺人), nghĩa là : trời mưa gió buồn muốn chết!). Rồi đến sau quả cô ta bị giết thật. *Trương* thay!

Thân-thể và hành-vi của *Giảm-hồ Nữ-hiệp*, người *Tàu* đã có chép thành sách riêng.

Mùa xuân nău *Tuỳ* - *Thống* thứ ba, (trước Dân-quốc một năm), nhưn cuộc khởi-nghĩa ở *Quảng-dông* bị thất-bại, số người bị giết của đảng cộng có là 72 người, sau chết lại thì trong đó có hai người đàn-bà là *Ngo-viem-Nương* và *Ngo-thất-Nương* ngộ-hại.

Sau lại, trước cuộc *Cách-mạng Tân-hợi* có vài bữa, xảy ra vụ bắt *Sông-Ngô* ở *Vũ-xương*, một người đảng-viên đàn-bà là *Lông-vân-Lan* cũng bị bắt. Cách đó chỉ một hôm sau thì *đất Vũ-xương* lại được quang-phục!

(còn nữa)

BÙI THẾ-MỸ

Phát mãi đất Châu-thành

Ngày thứ bảy 17 Aout 1929, chín giờ, tại dinh quan Tham-biện *Rachgiá* sẽ khởi hành đấu giá phát mãi 41 miếng đất quốc-gia, đặt thành 2h. 77. 92 lạng lại tại châu thành *Rachgiá*.

Mấy miếng đất này thì giá từ một đồng cho tới ba đồng một thước vuông, tổng cộng hết thấy là 48.498 \$ 50.

Những người muốn dự vào cuộc đấu giá này phải nạp trước cho ban hội bán đất một phần tư giá mấy miếng đất mình muốn mua.

Sau cuộc đấu giá, số tiền nạp thế chừng đều trả lại liên cho những người mua không được.

Chương trình phát mãi và họa đồ, tại *Rachgiá* nơi nha quan Tham-biện, chủ tỉnh *Rachgiá*, còn tại *Saigon*, thì để nơi tòa năm dinh *Hiệp-Lý*.

Vua đã có quyền muốn bắt con gái nhà ai thì bắt, rồi đến quan cũng vậy. Ta hãy kể lấy hai ông, là quan Chánh và quan Nghè :

Mẹ ơi quan Chánh đòi hầu, mua chánh mà gọi cả đầu cho trọn !

Đôi hầu sao lại nhè gái đã có con ? Nhưng mà các quan có kể chi ! Quan Chánh làm ngang, quan Nghè cũng có phép làm ngang. Hãy nghe lời một cô hồng ruy-cung-khai :

Tôi là con gái đồng-trinh, tôi đi bán ruy-cung đi đĩ ông Nghè Ông Nghè sai lầm ra ve. — Bẩm lạy ông Nghè : Tôi đã có con. — Có con thì mặc có con, thất lung cho dòn, theo vồng cò mau !

Các quan đời xưa cũng vậy mà đời giờ cũng vậy, cũng đều là người ho ra khói, nạt ra lửa, tài chỉ họ chẳng nuôi sống khách thuyền-quyên !

8- *Cái khổ góa-bụa.* — Lấy theo cái ài-tình cao-thượng mà nói, thì vợ chồng đã ở cùng nhau, coi nhau như một thể, và lại có con có cái rồi, mà một người chết đi, người còn sống đi lấy người khác, thì thật khi nhàn-tam. Song theo thể-thường có nhiều cái cảnh-ngộ không thể ở vậy được, thế nào cũng phải chấp-nối.

Ngất một đêm là, đã cho phép chấp-nối thì định cho đàn-bà đàn-ông chung một kỷ-lạm mới phải, có sao đàn-ông một năm mãi khó được tục-huyền, mà đàn bà phải chịu thiệt đến ba năm ? Ước như vậy bảo sao dừng than :

Linh đình Christie giữa dòng, thương thân góa bụa, phòng không lỡ thì. Gió đưa cây trúc ngã quì, ba năm trực tiếu, còn gì là xuân ?

9- *Cái khổ lấy chồng nhỏ.* — Ở Trùng, Nam-kỳ không có chợ ngoài Bắc còn có cái tục lấy vợ sớm cho con đẻ rồi công năng dầu thay vì đây-tò gái, cho nên thường thì ông vợ lớn chồng nhỏ, có khi tuổi vợ gần gấp đôi

tuổi chồng. Sự đó cũng là do một cái thói-tục xấu mà làm hại người đàn-bà. Cầu phong-dao dưới đây là tả cái nỗi thống-khổ của người mắc vào vòng ấy, lời tuy có hơi suồng-sã mà thật là chí-tinh.

Tham giàu em lấy thằng bé tí-tí, làng trên xuống dưới ai trài lo. Em đem thân cho thằng bé nó giầy vò, mùa đông thiếu giá, nó nằm cho trong lòng. Cũng da-mang là gái có chồng, chín đêm trực tiếu nằm không có mướn. Nói ra sự chi em cười, mà hông bỏ quá, phải đời xuân-xanh ! Em cũng liều mình vì thằng bé trẻ ranh, đêm nằm sờ mó quần quan chi cho đỡ buồn. Buồn mình em lại bề thẳng bề nó lên, nó còn bề mọn, đã nên con cháu gì ! Nó ngủ nó ngáy khò khò, một giấc đến sáng, còn gì là xuân ? Chà em ơi hoa nở mấy lần !

Đôi khi thằng bé ấy nó cũng làm ra mặt già-giận mà đòi cưỡng rãng :

Em nhớ thấy anh bé mà sâu ! con ông kia nó bao lớn mà nó chích trái bầu, trái bầu eo ?

Nhưng mà có ăa thua chi. Dư-luận đã công nhận cho cái lỗi hôn nhân ấy là không chánh-dáng :

Chồng lớn vợ bé thì xinh, chồng bé vợ lớn ra sinh chi em.

Cho nên cái tục này ở Bắc-kỳ tuy chưa dứt hẳn đi, nhưng cũng đã mỗi ngày một ít.

10- *Cái khổ lấy chồng già.* — Vì đàn ông có rộng quyền, nên những người già-cả mà giàu sang có quyền-thể mới tha-hỗ lấy hầu non. Họ nói rằng thế là lấy thiếu-âm bỏ lão-dương. Những con gái nhà nghèo hay là yếu thế tất nhiên phải vợ gấp chồng già. Có đôi người cùng rồi nói làm mê, nói rằng :

Có duyên lấy được ông già, ăn xôi bỏ cháo ăn gà bỏ xương.

Nhưng đó là câu nói không thiệt tình. Hãy nghe câu này mới biết cái khổ của kẻ lấy chồng già :

Vô duyên vô phúc, mức phải an ủi chồng già, ra đường người hỏi rằng « cha hay chồng ? » Nói ra đau đớn trong lòng, ăa cái nự truyền kiếp, có phải chồng em đâu !

Tôi viết chương này đã dài, và đến đây, kể những sự thiệt thòi của phụ nữ chừng cũng đã hết. Vậy xin tạm nghỉ. Kỳ sau sẽ nói đến cái biến-thái của đàn-bà con-gái là thế nào.

(Còn nữa)

Phan-Khôi

Mây Bà Annam sang trọng !

Hãy dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN

dễ giặt những đồ hàng và các thứ đồ lót mình muốn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dùng xà-bông.

CÓ BÁN TẠI :

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

ường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng báo chế-sư.
Cực-y-sanh tại Dương-dương Paris.

Áo Rộng Xanh.

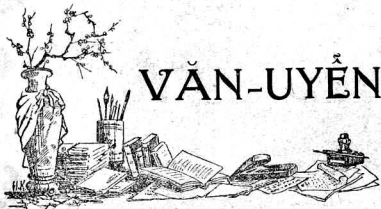
Mời có đặt qua một thứ hàng thiệt mới lạ để may áo rộng, cho các ông lão, bông tròn lớn, màu xanh, thiệt đẹp mà giá lại rẻ.

Một áo rộng (5m00) giá có : 12 \$ 50

Cũng vậy mới có : Thử nữ mỏng thiệt tốt, đen và trắng như nhung, bề khổ 0m70, 1 áo 3m30 giá 11 \$ 50.

Cũng vậy mới có : gần một trăm cái Đồng-hồ đồ-kiểu đẹp lắm, lớn có, nhỏ có, 6 gong có, 8 gong có, có nhiều kiểu làm bằng cây nu tốt vô cùng.

Có bán sỉ và bán lẻ tại hiệu : Nguyễn-dục-Thần số 42 đường Catina và ở chợ-cù số 48, 50 Đường Vanner-Scho.



Gặp Phụ-nữ Tân-vân

Em gặp một người tuyệt phẩm nhân,
Hỏi tên—Rằng: « Phụ nữ Tân-vân. »
Đi đâu, thưa chị?—« Đi khuyên bạn. »
Khoa dã—« Không không! việc rất cần:
« Gãi-phông bình quyền đời với dã...
« Khuyên phu, giáo tử hiện nay cần...
« Thời em, đề chị đi cho kịp,
« Cứ mỗi tuần đi khắp một lần. »

ĐÔI-XUÂN-HOÈ

Khuyến bạn

Gánh đời em với chị!
Kể chỉ người diện thị bối phi.
Xem mây rầu làm được việc gì?
Thêm túi hồ sơn khê hình nộm giấy!!!
Điều lợi hại đã không lo một mây,
Tiếng khen chê còn nối dây tư bề...
Bảo rằng gái cũng ngứa nghề,
Dám đem cân-quắc mà thể non sông,
Nhưng thử nghĩ tang bồng hồ thĩ,
Có riêng ai mà có vị gì ai!
Lắm khi gái cũng là trai,
Xông pha chiến trận đất trời rung rinh...
Lắm khi sắc xiêu đình đô quán,
Cứu kẻ hàng muôn vạn sanh linh!
Lắm khi sóng gió bất bình,
Tiếng cười cũng đủ lặng thanh như tờ...
Chị với em lòng tơ dạ sắt,
Giàng tay mà cân nhắc đình ninh.
Mình lo lấy phận sự mình,
Hề tròn đạo lý là vinh muôn phần,
Cũng là một đáng làm dân!

HOA-ĐIÊN-NH

Khuyến bạn đi học...

Mãi sắt nên kim ràng buổi này.
Ăn thì nên vóc học thì hay!
Dò sâu bể thành chơn tàu vệt,
Vượt thẳng rừng vào cánh mây bay.
Đức chi non sông trời với đất,
Rèn thân cung kiếm thẳng như ngày.
Đọc ngang đã sẵn tài thao lược,
Ngần dặm lo gì vén ngút mây.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Bước đầu...

Bước đầu khó lắm chị em ơi!
Phải rằng mà đi mới đến nơi...
Đàng thể thiếu gì than lửa đỏ,
Tầm lòng sẵn có máu dầu sôi.
Qua xuối mặc kẻ đi về ngược,
Lướt tới đừng nên đứng lại ngồi.
Muốn dặm đàng xa đi phải tới,
Gắng công bền sức dễ như chơi.

THANH-NHÂN

Điều ca-trù

Cổ: Viêm bang có bà Trưng-Trắc:
Bậc nữ-luân cân-quắc hơn người,
Thủ lang-quân thể chẳng dỗi chung trời.
Đuôi Tô-Đình thẳng ra ngoài viên-tải;
Ngũ thập dư thành thủy ngổa giải,
Bách thiên vạn lý vọng phong tông.
Chị em ơi! ngắm lấy gương trong,
Này tiết liệt anh-hùng gồm đủ cả,
Thành bại lẽ thường thiên sở sử;
Sĩ xanh rạng vẻ khách quân thoa;
Ra tay tỏ diêm sơn hà.

Madame TĂNG-KHÁNH-LONG

Chị em nên hoan nghinh

“Người vợ hiền”

Kỳ tới sẽ gặp

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm
cho da mặt được trắng
trẻo, mịn-mịn và không
trời phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm
cho da mặt sạch sẽ và
tươi tăng lại.

Hai thứ CRÈME này
dùng chung trong một
thể sành có hai ngăn;
à à cái nguyên chất
tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LÚCING BERTHET & C^{ie}
B^e Charner. — SAIGON



Une Crème
de Jour
qui embellit
et fait tenir
la poudre

Une Crème
de Nuit
qui nettoie
et recouvre
l'épiderme

Ces deux produits jumeaux procurent
dans un pot à deux compartiments
voilà le résultat merveilleux de



Crème

Siamoise

Cuộc thi Kiều

Cuộc thi Kiều sẽ nảy dâng đến bài thứ 18 là hết (những bài hoặc viết dài quá hoặc gởi đến trễ, hoặc chép theo máy bài cũ, thì xin miễn đăng) Vậy hôm nay xin chư quý Độc-giả đọc kỹ lại 18 bài đã đăng và chấm cho bài nào hay hơn hết.

B. B.

Bài đáp thứ 17

Hồi còn ở nhà, đang tuổi thông-minh, chẳng chăm lo lập thân một cách cho hùng-tráng, đã chỉ sớm học ngay được cái nghề đờn-ca thơ-phú. Cao-hứng đầu mà đến nỗi chữa nứt mắt ra đã tìm cách « vạch râu chui râu », làm dụng cái tình rất lẻo để dăm đuối anh Kim, mơ màng vào những chỗ mà ngái mắt phượng, hèn nước thề non, quên cả cái chi tiền-thủ.

Cứ xem như những câu « Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai » thì Kiều lém quá, lại như những câu « Để cho vào bậc bốn-kinh, đạo lòng-phu lấy chữ trinh làm đầu », sao tình thì lý-sự khôn ngoan thế, mà hiểu thì lại hăm-hở ngu-ngốc quá !!! Nhà gặp nạn, thông-minh đường ấy mà chẳng biết dăm được một cách cho lý-sự. Thôi ! nhưng mà cũng phải. Con một người như gia Vương thì mới xui cho Kiều bán mình chuộc tội. Đã tự phụ lên mặt xui hiểu như thế, mà vừa sẩy nhà ra đã ưng lòng cùng chàng Mã. Tủ-bà là một người buồn hương bán phần xưa nay cũng phải lấy làm lạ cho Kiều, nó mắng cho thật hết chỗ nói « Con kia đã bán cho ta, nhập gia phải cư phép nhà ta đây, lão kia có giờ bài bảy, sao không bán mặt, mà mày lại nghe, có sao chịu tội một bề, gãi loi mà đã ngứa nghề sớm sao ». Kịp đến khi vào lầu Ngưng-Bích con gì dãi-cái-sỏ rôm mà gần gũi với nga, kén cả con mắt xem người để đến nỗi bị lừa họ Sở.

Ở nhà Tủ-bà, cái thân ngầu vầy đã chán, kịp đến khi đỡ được anh Thúc, không biết cam phận, phải thua lừa Hoạn-Tơ thì thật là người không có co-tri gì ! Đám liêu đến nỗi ăn cắp cả chuông vàng khánh bạc trốn đi. Cứ những lời ấy thì đã thoát làm sao được cái vòng mang-bạc. Trái một lần mặt đàn mày dầy nữa là hại. Khi gặp được Từ-Hải, báo ân báo oán, đáng tiếc thay, chỉ vì tài hoa kiêu hãnh mà làm hại cho một đời ngang-giộc. Trước mặt Hồ Tôn-Hiến mà còn gây được đòn cùng anh Thổ-quan, thôi chẳng phải se quàng se siêng gì đâu, cái thân như nước như thế tự-tự mà nước sông Tiền-dương đã rửa làm sao cho sạch được. Còn oan trái nhiều.

Tôi xin lỗi mà nói, thì Kiều là một đứa không xui hiểu, đáng sai chỗ tình, không những đã làm hại đời thông-minh, mà duyên nợ chẳng duyên kia, để làm hại cả đời Vãn, dầy em trắng gió.

Chuyện dọc suốt xuống, say ngược lên, thương Kiều có chăng chỉ những hạng này :

« Cha thì cha ỹ-lại như Vương-ông ; con thì con vô dụng như Vương-con ; vua thì vua dè-liền như vua Gia-tĩnh ; bề-lối thì bề-lối lừa lọc như Hồ tống-độc ; vợ chồng thì vợ chồng trắng gió như Kim-Trọng đỡ Kiều hồi tái-hợp.

Bài đáp thứ 18

« Đoàn Lường ai có qua cầu mới hay »

Muôn bình phẩm nàng Kiều ta hãy tự đặt vào cảnh ngộ nàng xem sao ?

Tùy-kiều là bậc tài hoa, cầm thi đủ ý, tin về số hệ, lo cuộc tương lai :

Anh hoa phát tiết ra ngoài,

Ngին thừ bậc mệnh một đời tài-hoa.

Mấy câu của người tương-sĩ khéo làm cho lòng nàng vơ vẩn. Nàng nhẹ dạ mê tin, tự mua nỗi chác sầu, song nhẹ dạ là bản tính của dân bà, huống như nàng Kiều đa tình đã cầm thi tránh khỏi sao.

« Đường xa nghĩ nỗi sau này mới kinh. »

Vì muốn mưu sự hạnh phúc mà nàng chẳng cần nề câu : « Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy »

Đầu lòng thay phận đàn bà.

Chẳng phải là những tiếng chuông réo rất cổ động tự-do bình-dẳng của phụ-nữ đó sao ?

Kim-Trọng giờ thôi tà-dục, nàng cự-tuyệt một cách khéo léo. Tâm chung tình đối với chàng Kim đáng làm gương cho đời.

Ngôi sự chung tình, nàng Kiều lại biểu-lộ một tấm lòng hiếu-nghĩa.

Duyên hội-nghê đức cù-lao,

Chữ tình chữ hiếu bên nào nặng hơn.

Để lời thệ-hải minh-sơn,

Lâm con trước phải đến ơn sanh-thành.

Mấy lời tóm tắt, cả quyết làm thay !

Ngó xem trong cõi tình-trường đã mấy kẻ có trí thanh-cao, quyết đoán như thế chưa ?

« Lỡ làng nước đục bụi trong »

Phong-trần lão đảo mà trí vẫn thoát-tục.

Cảnh ngộ là cảnh ngộ như nước mà người trong cảnh-ngộ một dạ thanh-cao.

Nhớ ơn chín chữ cao sâu,

Một ngày một ngã bóng đầu tà tà.

Nhớ lời nguyện ước ba sinh,

Xa xôi ai bỏ thâu-tình chẳng ai.

Mấy câu đó đủ tỏ ra rằng thương cha nhớ mẹ, nghĩa cả tình xưa, sỏi nổi trong lòng, thì ngoại cảnh đối với nàng có giá trị gì ?

Tâm thân báo nỗi, muốn tu cũng chưa được nào, vì vậy mà :

« Huyền quyền sánh khách anh hùng ». Than ôi ! nàng Kiều từ trước đến giờ vẫn tỏ ra khôn ngoan rất mực vì ngập nghề ngời mệnh-phụ mà đeo vạ giết chồng.

Sông Tiền-dương đã là mồ hồng nhan,

Tiếc thay ! tài hoa bạc mệnh.

Đàng khen nàng trọng bên hiếu nhẹ bên tình, nàng lấy hiếu làm tình là phải lắm.

Ta chê nàng về sự nhỏ nhặt là trí ta chưa thoát tục đó thôi. Một tấm gương trong bao giờ cũng là gương trong, không khi nào vì bụi bám vào mà gương kia mất giá được. Một người đàn bà tình hiếu vẹn mười, khôn ngoan đủ về, thân-thế ở nơi ô-dục, mà trí-tướng vẫn thanh cao.

Đàng khen thay, đàng kính thay !

ĐỒ-IV

NGUY



GIÀ CHÁNH



Các món ăn

Yến chưng với đường phen

Yến chưng làm như trên đã nói; Đường phen thì bỏ vào nước lạnh nấu sôi cho tan hết, liền cho vừa ngọt, lược lấy nước trong bỏ vào cái thố nhỏ rồi thả yến vào, để thố vô chảo chưng cách thủy chừng 1 tiếng đồng hồ đem ra để nguội sẽ ăn lấy mát.

Canh rau câu nấu với thịt heo

Rau-câu là một thứ rau đá biển, các tiệm đồ nấu có bán; mua về ngâm nước lạnh rửa cho sạch sẽ, lấy chút rượu trắng với nước gừng rửa qua rồi lại rửa lại bằng nước hơi nóng cho kỹ. Thịt heo quết nhỏ bỏ một ít nước lạnh lấy đũa khuấy cho tan ra, rồi thả rau-câu vào nấu sôi một chút sẽ nổi mầm muối cho vừa ăn, đem ra để nguội ăn rất mát và bổ. Khi nấu thì nấu bằng than tốt hơn là nấu bằng củi. Như một lượng Rau-câu thì dùng nửa kilo thịt heo là vừa, như vậy ý nhiều ít người ăn sẽ liệu gia giảm.

Madame TANG-KHÁNH-LONG

Vịt nướng

Làm một con vịt to mập, phân ra, lấy nạc hai bên ức, xắt nhỏ từ miếng trang tay cái. Cũ hành một củ nhỏ, chẻ miếng mỏng mỏng, đậu phộng một su rang rồi đâm nhỏ, rắc một chút bột cari, vài lay vị, rang rồi đâm, hay rắc vào vị hương cũng được, xắt một tép hành lá, rắc một chút tiêu, nêm chừng hai muỗng café nước mắm, hai muỗng café đường cát trắng. Các vật đủ rồi trộn cho đều, thả lá chanh non, lá gia đề ngoài, lá non lót trong, gấp thịt vịt kẹp gấp mà nướng cho tới thơm. Coi chừng cháy lớp da ngoài thì ăn được. Dọn ăn phải cho kịp nóng. Làm nước giấm gừng mà ăn. Đằm gừng cho nhỏ, một miếng gừng bằng ba ngón tay thì một muỗng café muối, hai muỗng café đường cát, rồi chế giấm vào liệu chừng cho vừa ăn.

Lòng vịt chưng

Xắt nhỏ bộ lòng, và một ít thịt vịt vào, một củ hành xắt nhỏ cộng nước gừng tươi, đậu phộng 1 su rang rồi đâm nhỏ, một chút bột cari vào, và một lay vị, hay một ngũ vị hương, hai muỗng café đường cát trắng, bún

tàu, hủ ky lạc, mỗi món hai su, ngâm mềm, xắt nhỏ các món chưng trong thố hay chén, ló, lá nghệ non một nửa lá, và vài lá chanh non, xắt nhỏ, các món trộn cho đều nhau, bắc lên chảo hấp hay chưng cách thủy. Phải nêm một muỗng súp nước mắm, và rắc một chút tiêu, nướng bánh tráng nguội mà ăn với các món ăn chơi này.

Cải thiện cuộc vị thì dần rồi hầm cho nhuyễn, bóp mắm muối cái xương bên ra; hủ ky lạc, bún tàu, mỗi món hai su, ngâm mềm xắt nhỏ, một củ hành tây nhỏ xắt mỏng trộn chung, rắc vào nửa muỗng café ngũ vị hương, nửa muỗng bột cari, nêm một muỗng ăn canh nước mắm, rắc một chút tiêu, một muỗng ăn canh đường cát, dùng lá bạc hà non mà gói, luộc hay nướng tùy ý, phải làm nước mắm thấm mà chấm; đâm tương cho nhỏ, một muỗng ăn canh đường cát, một chén nhỏ nước cốt dừa, một su đậu phộng rang, đâm nhuyễn, trộn chung lại nêm tương cho vừa ăn.

Lưu tâm từ món dọn ăn cho nóng sôi, hết món nào dọn tiếp món khác, phải nướng bánh tráng nguội mà ăn mới ngon.

Nguyễn thị

Gia đình thương thức

Bài sau này của ông Mai-Anh-Lang gởi lại. Ông là người Châu-dúc đã tốt nghiệp trường Institut Polytechnique tại Paris; khi ra trường có hiệp với bạn sáng-lập ra báo Revue Technique, và Revue Scientifique, có khảo-cứu được nhiều đều hay, muốn dâng vào một cái báo quốc-âm cho được phổ-cập. Nhân yêu bạn-báo, mà ông Mai gởi lại sau này, chúng tôi thăm-tầm.

P. N. 1. V.

Nghề nuôi gà

Thưa nay xu-đa hề nuôi gà thì là để dùng thịt, ăn trứng hoặc bán lấy tiền; chứ ít ai nuôi gà để bán như các nhà nghề bên Âu Mỹ bây giờ vậy. Xưa kia, họ cũng coi rẻ nghề nuôi gà như bên ta nhưng sau họ lần lần canh cái đi, nuôi rất kỹ lưỡng, ít có đau ốm, nhờ vậy mà họ giàu có bạc triệu. Vậy nghề nuôi gà không phải là nghề vô lợi, xin ai nấy có nuôi được thì nuôi thử như họ coi.

Tôi xin thuật một chuyện này để chư độc giả biết cách người Âu Mỹ làm giàu thế nào và lợi-dụng cách nuôi gà ra sao.

Có một người Pháp kia tên Barber là nhà nuôi gà nghề qua chơi bên Mỹ-quốc, khi về có thuật chuyện như vậy: « Trước hết tôi tới quận Sanoma, viếng hết các sở gà, thấy trong sở họ nuôi được 6 triệu con gà mái; còn « trứng có tới 6 trăm triệu, bán ra ngoài quốc năm 1920 « được hơn 25 triệu đồng dollars (mỗi đồng dollar bằng 2 « đồng bạc annam).

« Ở thành Pataluma cách nuôi và buôn bán ít hơn, có 4 « triệu gà, được hơn 5 trăm triệu trứng, mỗi năm bán « hơn 16 triệu dollars.

« Nhiều chỗ cón-con như sở của ông Corliss được 15 ngàn gá, ông này tính với tôi rằng : trừ hết tiền nuôi từ « nhỏ tới lúc bán đi, thì mới còn gá, ông lời được 1 dollars « còn trừng mỗi con cũng được 2, 3 dollars là tùy theo giá « trứng gà thấp hay cao.

« Phần nhiều họ ít có cho gà ăn bắp, lúa hay lúa mì « như ta vậy, chỉ cho ăn rau cỏ thôi, thứ nhứt là cải bẹ.

« Nói tắt một lời, trong 1 hội nuôi gà kia (Central Pro- « ducers) có 1.450 người bùn, vừa dân ông dân bà ; năm « 1920 bán được 28.223.923 chục trứng gà (chục có đầu, « 12 trứng) còn gà bán được 2400041 con.

« Mấy thành đó làm giàu chỉ có nuôi gà mà thôi ; như « lúc giặc rồi đây, họ cho nhà nước vay lần đầu 552.500 « dollars ; lần thứ nhì 836.400 dollars, lần thứ ba 737.850 « dollars ; sau khi thắng trận, họ còn cho 1.03750 đồng « nữa, nghĩa là họ cho êm, chứ không có rao cùng trên « báo làm chi hết. »

Nghe nói hay nhiều đó thì biết tiền bạc về sự nuôi gà ở « Hue-ky / Họ làm được có lẽ người mình cũng được chứ « chẳng không ? Họ nuôi bán đầu ít lắm là 100 con ; sau « lần lần mới làm lớn ra được. Trong nghề nuôi gà, bất cứ « dân ông hay dân bà đều làm được, chứ không cần sức- « lực như mấy nghề khác.

Tại xứ ta cũng có nhiều người nuôi song họ nuôi lỗi-thời « lắm. Có nhiều người xuất bán ra mua cái đồng gà, chứ « không chịu học hỏi chọn lựa mỗi thứ. mỗi giống, coi « giống nào hay để thì dễ đẻ, giống nào ít đẻ, thì dễ nuôi nặng « cân bán ra. Còn một nỗi này là họ dụng đầu thả gà đó, « để cho chúng nó lội xuống sinh, dưới bùn, gắp chi ăn nấy, « cho con ăn tới phần nữa. Làm như thế thì nói sao gà hay « bị bệnh này bệnh kia. Ấy là lỗi tại chủ chứ trách gà sao « được.

Phải hiểu rằng gà đẻ không nên cho nó lội dưới đất « ướt, hề chưa cần nó lạnh thì nó đi hoài, không đẻ và « không ấp. Còn cách cắt chường gà lại càng tệ, đã chặt hẹp « lại lại dơ bẩn quá. Nếu ta làm như thế thì không khi nào « nuôi được. Cách nuôi đó là của mấy ông nuôi ở miệt « sông bãi, vườn tược, vẫn còn lũ lâu lắm.

Bên Âu Mỹ phần nhiều người nuôi gà đều ở thành-thị « này gần lối đó. Có nhiều các bà thầy thợ khi hết giờ « làm việc thì về nhà lo chăm nom nuôi gà. Họ nuôi « như vậy mà còn bán được bạc ngàn thay, huấn chi ở miệt « sông ta thiếu chi đất trống mà không ai lo tới việc đó hết?

Cách nuôi gà phải dùng theo lối mới, và lối người Mỹ « tổng-mao là tốt hơn hết ; đã lối rất nhiều mà « có « tím... sau tôi sẽ chỉ rõ hết cách của họ bấy lâu nay.

MAI-ANH-CANG.

Cách chưng dọn trong nhà.

Một điều ta nên bắt chước người Tây là cái cách ăn ở « có thứ tự của họ. Nhà họ ở thì thường thường chia ra « làm 3 phòng rất là phân biệt ; một phòng để tiếp khách, « một phòng để ăn và 1 phòng để ngủ. Ấy là kẻ mới nhà trung « bình, còn nhà nghèo thì ít ra cũng có được hai phòng, « một phòng vừa để ăn vừa để tiếp khách, và một phòng « để ngủ. Đến như nhà giàu có, sang trọng thì không biết « đâu mà kể, họ còn bày ra nhiều thứ phòng lắm.

Nói tóm lại, dù giàu, dù nghèo, họ ăn ở đều có ngăn « nắp, thứ tự và gọn gàng, sạch sẽ lắm.

Còn Annam là thì phần nhiều nhà, ở không có phân biệt « gì cả. Trong nhà bàn, ghế, giường, tủ, để lộn xộn chẳng « đâu ra đâu, lại thêm chỗ này mông cái áo, chỗ kia mông « cái khăn, ly tách nầy nơi mỗi cái. Vào trong nhà trông « thấy bề bộn mà phát ngán. Ở trong một cái nhà mà đã « đến nỗi phát ngán, thì còn lấy gì làm vui. Nhà đó không « vui thì tất không có cơ thành vượng và người ở thường « hay yếu đau. Vậy thì sự ở của người ta cũng quan hệ lắm. « Ta chớ nên coi thường mà phải lưu tâm chú ý luôn luôn.

Cái cách ăn ở của mình không được phân biệt như « người Tây, xét ra thì phần nhiều không phải là tại mình « không có tiền bằng họ, mà chỉ là tại nơi mình cần thủ, « không có thứ tự và không biết cách mà thôi.

Cũng là một căn nhà, cũng bày nhiều đồ đạc, mà người « biết cách chưng dọn bày biện thì trông ra có nề nếp, thứ « tự và đẹp mắt ; còn người không biết cách thì lộn xộn « không ra đâu với đâu. Không những vậy mà thôi, đâu « cho có đồ quý, giá đắt, mà không biết cách bày thì trông « cũng chẳng ra gì.

Nhà người Annam ta ở phần nhiều thì là một căn phố « hoặc có lầu, hoặc không có lầu ; có lầu thì thường « được 4 phòng, không có lầu thì 2 phòng.

Cách chưng dọn trong những nhà này theo như ý tôi « nghĩ, thì nên chưng dọn như thế này :

1. Nhà không lầu, có 2 phòng thì phòng bên ngoài vừa « dùng làm phòng ăn, vừa để tiếp khách. Trong phòng này « chỉ nên để một cái tủ buffet, hay một cái giá đĩa (des- « serte), một cái bàn với 4 hay 6 cái ghế. Nếu có thể được thì « bày hai chậu kiểng để nhìn cho vui mắt. Trên vách tường « cũng nên treo ít tấm hình (không nên treo nhiều, chỉ 2, « 3 tấm là đủ) hình phải lựa thứ cho đẹp. Ở phòng ăn mà « treo bình vẽ bông và trái cây thì hợp lắm mà đừng có « treo xúm xít lại một chỗ.

« Còn phòng bên trong dùng làm phòng ngủ thì để một « cái giường hay một bộ ván, 1 cái tủ áo, không có tủ áo « thì một cái commode nhỏ nhỏ cũng được. Cái giường cần « phải kê gần nơi cửa sổ cho có ánh sáng và thoáng gió. « Ngoài những thứ đó kê một cái bàn nhỏ để đồ vật. « Có muốn treo hình trong phòng ngủ thì nên lựa hình người « đẹp mà treo và cũng chỉ vài ba tấm là đủ, đừng tham « nhiều.

« Đây chỉ là nói sơ lược cách bày những món đồ chánh « mà thôi ; còn mỗi nhà phải theo sự cần dùng riêng mà « đặt nghi chăm chú.

2. Nhà lầu thì có 4 phòng, trên hai, dưới hai. « đặt như sau này :

‘NGƯỜI VỢ HIỀN’

Kỳ tới sẽ ra đời in quý độc-giả chờ ý!

KHOA VỆ-SANH

Vệ-sanh phổ-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 12)

Đàn-bà như tôi thiệt là khổ nạn!

Trời cho cái **thứ số** con người ở đời khoảng một trăm năm. ai sống lâu chừng đó mà chết được một cách an ổn, cũng nói là « **tới số** » được. Vì con người ai cũng đã tự biết mình không thể sống được ra ngoài giới hạn ấy, bắt đầu đi nên hi-vọng cũng phải chấp pháp có chừng ấy mà thôi, chứ kỳ-thiết ai lại không muốn sống hơn ông *Bành lờ*. Nghĩ ra, thì cái số sống của con người chỉ lẫn-quần rồi một trăm năm đó là mần-nguyên, là cái số tự-nhiên, hay là cái số trời đã định. Còn như phải vò ý xe càng mà chết, gần chống uống thuốc độc mà chết, ăn bả trùng-lực mà chết, rượu say mà chết, không biết vệ-sanh mà chết, v.v.v.v. rồi cũng đó thừa cho con người đã định, thì thật là vô-ý quá! Cái sự chết yểu, chết bầy như thế, ta nên nói rằng **chết ngẫu nhiên** hay chết **bất-đắc kỳ tử** là phải.

Vậy xin thuật lại một việc có quan-hệ đến cái thọ-số con người ra sau này để chị em trông vào cho biết con người-ta phần nhiều là họ giết lấy họ, chứ trời nào ghét ai.

Cách đây bốn năm năm, tôi có trị bệnh cho một người dân-bà lớn bà mười tuổi, có vốn người dùng và bực con nhà khuê - các, trâm - anh, vì chẳng có ruộng trong đương đường loạn, mà có phải theo chống ở Saigon cũng đã lâu. Lúc có cô bệnh, chẳng có có đến rước tôi chẩn-mạch và trị bệnh cho cô. Khi chẩn-mạch rồi, trông hình - sắc có trị tiểu - tuy và mặt nhợt lăm. Hỏi chứng bệnh, thì cô nói rằng cô không có bệnh chỉ cho lăm, trong mình chỉ thường một đôi tháng là phải có nóng lạnh, nhưt dần và mỗi một vài lần sơ sơ vậy thôi, song từ ấy đến nay, có khi uống thuốc tây, có khi uống thuốc bắc, mà thuốc nào cũng như thuốc vậy, bề có uống thì có hay, bằng không uống thì bệnh có lại như cũ. Tôi đoán chắc nguyên-nhơn bệnh của cô vì nội thương mà hay sanh ra chứng ngoại-cảm. Mà thiệt quá như vậy, có uống thuốc trong năm ngày thì bệnh của cô như ai đem đi mất; thần sắc lại hưng-vượng như thường.

Từ ấy đến sau, cũng trong vài tháng thì chóng có dấu đến, rước ít một lần, mà lần nào cũng như lần đầu, có không bệnh chi khác hơn là nóng lạnh như đã nói trước đó. Song mỗi khi điều-trị đến có một lần, thì đã thấy căn bệnh có dấu tăng lên một chút, ngồi hai năm trời cũng vậy. Sau tôi có nói cho chồng có biết rằng, bệnh của cô cần như là giữ được vệ-sanh cho lắm, phải đi đứng vận-động cho khí-huyết được châu-lưu trong thân-thể, chớ không nên nằm ngồi quanh quẩn một chỗ mãi e sau này nóng căm nhiều lần mà phải bệnh mất máu rồi sanh ra chứng phề-nhiêm hoặc phề-lao thì khó trị. Nói tóm lại bệnh của cô là nhờ ở sức cơ, biết cần-thận mà điều-đương lấy cách học là trồng cây ở sức thuốc. Chồng có biết tôi nói đúng hay không thì bực tức nhiều quá mà không nói được phải không? Kể giã giấc ngủ mà thôi, tha mà

chỉ bữa ăn — thiếu gì là đồ hồ-dưỡng — mà coi họ ở nhà lại cũng kiórig kể đến. Vậy thầy liệu cho ở nhà tôi uống thuốc bổ cho nhiều, đầu tiên bao nhiêu không cần... Thầy cứ việc cho thuốc”. Tôi vừa cười và vừa nói: Tôi đã nói với thầy, bình của cô cần bổ phần nhiều ở sức cô biết điều-dưỡng lấy, không nên chỉ trông cậy ở sức thuốc và thầy thuốc; và thầy nói cô ở nhà tức nhiều quá, cô làm việc mà phải chịu nhiều? Thầy trách hai cái vai lên mà nói rằng: “Ở nhà tôi có làm chi động đến móng tay đâu, chỉ có đến bữa ăn là phải rửa nhai và nước mà thôi, còn nhưt thiết việc chi đến cô đưa ăn đưa ở làm hết thầy, chỉ có một đêm gác là mỗi đêm mới đánh bài tôi sáng...”. Nghe thầy nói làm vậy tôi mới nói tiếp rằng: Có vị ham chơi, thích nhai, ăi không được mà sanh bệnh, vậy tưởng thầy nên cho cô ra Cáp hoặc Long-hải tịch-dưỡng ít lâu, may ra có cô sức lại rồi bình của cô mới có thể bớt được. Thầy cũng trả rằng thầy sẽ đem cô đi Long-hải.

Cách ít lâu, cô đến xin tôi coi mạch. Coi mạch rồi, tôi mới hỏi thăm qua chuyện di Long-hải mà tôi đã nói với thầy trước kia. Cô bèn trả lời rằng : « Phải, tôi có đi Long-hải hết một tuần lễ, mà di người cũng vậy thầy, lại không được vui bằng ở trong này ».

— Cô đi một mình hay đi có thầy ?

— Tôi đi với hai ba người chị em bạn.

— Hai cô ấy cũng có bệnh ?

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Chà chà! Chẳng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thứ gì?

Có phải là biểu chứng nó ăn
dùng rỗng rả một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỡi con hỡi!

.....Uống sữa

NESTLÉ

— Thưa không, tôi rủ họ đi dạo cầu lóm chơi với tôi giải buồn vậy mà.

— Ở ngoài lóm hùm nhiều ?

— Không, không ! Cầu lóm là đánh bài «cầu lóm» đó mà !

— Té ra cô đi Long-hải là đi «cầu lóm», chứ không phải đi dưỡng-bệnh ?

— Phải a thầy, cũng đêm nào suốt đêm nấy vậy, song nhờ gió mát và cá ngon, ăn cơm được nhiều hơn ở trong này.

Chuyện vẫn rồi, cô lấy thuốc đem về.

Từ ấy, phỏng gần một năm, chẳng có đến lượt tôi coi cho cô. Khi ấy, xem ra bình vóc cô đã ốm nhiều, trong mười phút đồng-hồ đã nghe cô ho vài ba tiếng. Chần-mạch thì thấy nhiệt-độ cô vao lồi 37 năm, 37 bảy, trong mình thường ngày đều có en en giở rệt.

Uống thuốc được ít lâu, trông cô tuy cái sức hoạt-động thoai thái không bằng mấy kỳ trước kia, song cũng bình-phục lại được trong bấy lâu.

Có lúc, vào buổi sớm mai, nhơn dịp tôi ghé thăm cô, khi tôi vừa bước vào nhà, thì thấy có người xe kéo ở đầu cổng vừa về đến.

Tôi hỏi cô đi đâu từ bao giờ mà về bây giờ ? Cô nói hôm rày không thấy khỏe, thừ một đêm mệt quá ! Có miệng vừa nói còn chun thì phảng phất đi lại vác. Trông cái vẻ mệt dư của cô phát-lộ ra cơn bấy giờ, đầu ai thấy cũng biết.

Thấy tình-trạng cô như thế, tôi mới chăm rài tỏ lời khuyên cô đại-khải về sự có đem cái thân yếu đuối vào dập trong sóng bài bạc suốt đêm nầy qua đêm nọ, thì thật là hiềm nghèo quá, mà hình như cô cố ý tự giết lấy cô một cách bi-mất và ảm-đem, chứ không lẽ cô biết thương biết quý cái thân ngọc của cô bao nhiêu...

Tôi nói vừa dứt lời, trông ra sắc mặt cô dường tiên mất cái vẻ mệt dư, hiện ra cái khí phát-phấn một cách cứng cỏi, song hai trông con mắt cô trông dường đã học thêm một cái ao nước ở ngoài vậy, bao nhiêu bóng sáng ở ngoài dường đã thấu vào lòng-lạnh ở trong con mắt cô hết cả. Nên cô vừa mới miêng nói, thì cái ao nước ở trong con mắt cô đã thành châu tuông theo lời nói cô mà rơi xuống. Có nói : «Đàn bà như tôi thật là khôn nan !»

Thưa thầy, tôi lấy làm cảm ơn thầy cô lòng khuyên tôi về sự ham chơi bài-bạc, tôi vốn biết đàn-bà từ từ không vào sóng bài-bạc bao giờ, mà họ lại không bạn bè với người ham mê bài-bạc nữa. Tôi rất cảm ơn thầy cho tôi uống thuốc bấy lâu, ngoài sự uống thuốc của tôi, thầy lại còn lưu-lâm lấy những điều kiêng cử về bệnh hoạn để làm bài khuyên tôi đưng cô-bạc, những lời thầy khuyên tôi, tuy tôi không nói ra, chứ trong lòng tôi còn ghi nhớ hết thầy. Thấy không báo tôi đưng cô-bạc, mà thầy báo bệnh của tôi không nên thầy khuyên và ngồi nhiều, thừ khuyên thì trái tim mệt, ngồi nhiều sẽ bị phế-lao ; ý thầy tôi hiểu hết, chứ có bệnh nào lại nên thừ và ngồi nhiều bao giờ ? Nên tôi biết chắc thầy báo tôi cứ thừ khuyên và ngồi nhiều đó tức là thầy báo tôi đưng cô-bạc chứ chỉ, vì lẽ không thừ khuyên, ngồi nhiều, thì làm sao mà cô-bạc. Thật, tôi nghĩ tôi cảm ơn thầy nhiều quá...

(Còn nữa)

Nguyễn tử-Thức

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Tài khôn'lanh của một bà Trạng-sư

Các nước bên Âu Mỹ bấy giờ đều có Trạng-sư đàn bà cả rồi, và nhiều bà tỏ ra tài khôn'lanh và hùng biện lắm.

Các báo bên Pháp thuật chuyện bừa kia, tòa án Trưng-trị ở Paris xử một vụ án xe hơi đụng nhau chết người ; vụ án ấy lớn lắm. Một bà Trạng-sư bào chữa cho người sắp-pho-thủ-phạm trong vụ án đó.

Khi quan tòa kêu người làm chứng lên. Anh ấy chỉ có một mắt, mà đứng trước mặt quan tòa, khai đầu đuôi việc đụng xe ra sao, nói đồng dài lắm, cả giờ chưa hết. Bà thấy kiện kia nóng ruột lắm, liền đứng dậy thưa với quan tòa rằng :

Thưa ngài, ngài không nên cằn rằn người làm chứng kia chỉ có một con mắt. Tôi nghĩ bụng, va chứ có một mắt, mà việc đụng xe chỉ xảy ra có một loáng mà thôi, sao va có một mắt mà trông thấy nhiều được như thế. Nếu va hai mắt thì có lẽ khai cả ngày chưa hết chuyện.

Các báo Pháp đều cho bà Trạng-sư ấy là khôn'lanh và câu chuyện ấy là câu chuyện thú-vị.

... Họ tây chạy đàn bà

Người ta vẫn thường nói rằng đời người có đàn ông đàn bà sanh-hoạt với nhau, như là tiếng đồn có cung huyệt nhịp nhún thì mới có thú-vị. Song có nhiều người có tánh ác-cảm với đàn bà lạ lùng ; đi đường họ gặp con gái đẹp cách mấy cũng không thèm nhìn ; đàn bà đến gần họ, thì họ coi như cứu địch ; đến đôi bên Mỹ-châu, có bọn đàn ông rủ nhau ở vào một làng kêu là cái làng « không vợ » ; trong làng ấy, điều nghiêm cấm thứ nhất là không cho đàn bà leo cang tới.

Các cô nữ-học sanh ở trường đại-học Oxford bên Hồng-mạc, lâu nay cũng bị bọn đồng-học con trai tây chạy, không thèm trò chuyện giao du với.

Tôi nghĩ cho các cô ! Chỉ vì bọn học-sanh con trai báo rằng các cô làm ngăn trở cho họ trong sự mở mang về đường thể-dục. Họ nói rằng bao nhiêu phen mà họ tranh đấu ở đấu bị thua, là chỉ vì trong trường đại-học có đàn đàn bà con gái mà thôi. Số là các học-sanh cao-đẳng ở bên Hồng-mạc đều ham thể thao lắm ; họ ham thể-thảo hơn là ham học. Vậy mà trong trường có bọn con gái học chung, khiến cho họ hổ người, sợ thua sút đàn bà, cho nên họ phải cố học, mà sao lằng về phương-diện thể-thảo. Cái nguyên-nhơn mà họ tây-chạy khách mà hồng là ở đó.

Kỳ này đây bốn - báo sẽ đưng thêm một bản «TIỂU-THUYẾT» thiết hay, chắc sẽ được vừa lòng quý độc-giả.

Nước suối CUA FELINE nhẹ
và tinh khiết

Hai phòng ở dưới; phòng ngoài dùng làm phòng tiếp khách, phòng trong thì dùng làm phòng ăn.

Trong phòng tiếp khách thì bày một bộ salon. Ghế salon dùng kiểu tây thì hẳn tây, kiểu ta hẳn ta, chứ đừng dùng đồ dùng những kiểu kỳ cục; ghế thì kiểu tây lối Louis hay Empire mà lại còn hay chạm trổ con rồng con phượng, chẳng ăn nhập vào dân tộc.

Ngoài bộ ghế salon ra, nếu còn rộng chỗ thì kê một cái sập nhỏ để ngủ lưng (divan), nên nhớ là cái sập nhỏ chứ đừng kê thứ ván lớn dài như thói thường của ta, thói là bất tiện mà coi lại xấu lắm. Chỗ vách tường trên cái sập thì treo một cái kệ (étagère) vừa vừa, đựng để những cuốn sách thường hay đọc; kệ treo cao cách mặt sập chừng 0m80 hay 1m00. Nếu có gối thì để trên mặt sập ít cái, như là được mỗi cái mỗi kiểu thì ngộ lắm.

Nếu có thì nên bày một cái tủ nhỏ (meuble à bibelots) trong tủ để một vài món đồ quý như đồ xưa bằng sứ hay bằng ngà. Cây kiềng cũng cần phải có. Còn bình treo trong salon thì nên dùng những bình vẽ phong cảnh đẹp.

Phòng nhà Annam ta cứ hay đem tủ áo có khóa và tủ sắt chung ra ngoài phòng tiếp khách. Bày như vậy thật là không phải cách, khó coi lắm. Tủ áo hao giờ cũng phải để trong phòng ngủ, có tủ sắt thì phải để ở buồng giấy, nếu không có buồng giấy thì cũng phải để trong phòng ngủ chứ không nên để ở ngoài salon.

Còn phòng ăn và phòng ngủ thì đại khái cũng theo như cách bày đã nói ở trên.

Một điều cần phải nhớ là trong nhà chỉ nên bày đồ vừa đủ dùng thôi, và nếu bày cho có thứ tự ngăn nắp, chứ đừng tham nhiều, để chồng chất lộn xộn, trông vừa không đẹp mắt, mà lại bất tiện cho sự quét dọn, lau chùi. Rồi, muỗi, chuột, dân ở nhà Annam ta hay sanh ra nhiều cũng là vì lẽ đó, vậy ta phải cải lương cách chung dọn đồ ở trong nhà đi.

Madame Hường-Như.

Hài-Đàm

Đàn-bà Annam hót tóc

Năm 1939, sau « Phụ-nữ Tân-văn » ra đời 10 năm, hai thầy Phụ-nữ Việt-nam mở một cuộc đại-hội tại Huế, đầu đầu đều có phái đại-biểu đến dự.

Cuộc hội-ngập ấy bàn nhiều vấn đề quan hệ về phụ-nữ. Trong đó có vấn đề về cách ăn-mặc, làm sao cho bà kỳ rập một kiểu như nhau.

Về kiểu áo quần, không phải mất công-thảo luận mấy. Dạy có vẻ đơn túc, các đại-biểu tranh-biến với nhau rất kịch-liệt. Các đại-biểu Bắc-kỳ thì chủ-trương lối bịt khăn. Trung-Nam-kỳ thì chủ-trương bới tóc; một vài có ở Huế thì lại đồ cạo tóc mà để râu trần.

Bà chủ-tịch mà ra nói rằng: Nếu cứ tranh-biến hoài với nhau như vậy thì vẫn là vậy chẳng có ngày giải-quyết. Thôi thì hót quách đi cho rồi, khỏi phải thảo-luận lời-thối. ah, vô tay như sấm.

mới hót tóc như đàn-bà các nước.

Tiêu-nữ-Có

Lên thăm chị Hằng...

Hình như một người Đức đã nghĩ ra cái máy để bay lên mặt trăng.

Các nhà bác-học bên Âu-châu, họ đã chế ra được phi-cơ để bay lên không-trung-tử, bây giờ lại còn muốn bay lên sao Hỏa và lên mặt Trăng nữa.

Hình như cái mộng-tưởng lên cung Trăng để thăm chị Hằng là cái mộng-tưởng chung của nhơn loại, nước nào cũng vậy. Chẳng phải các nhà khoa-học bây giờ mà thôi, nhà thơ ta xưa nay vẫn mơ ước mãi. Bộ chị Hằng đẹp lắm hay sao không biết, mà ai cũng ao ước, hồi có chồng chưa, hồi có mấy con; cái ao ước ấy tưởng phải ra văn-chương hay là nằm trong mộng-tưởng. Tay nghề thơ ở ta hiện nay, là Lân-Đà, rượu say ngất ngưỡng rồi: *Tĩnh riêng trăm năm mười ngơ, ngồi buồn lấy giấy viết thư hồi Trời. Hồi Trời là định hồi chị Hằng đó. Trời coi thơ rồi tức cười mà trả lời rằng:*

Khách là nhơn giả?

Cớ làm sao sống sá dám đưa thơ.

Chốn thiên-cung ai kén rẽ bao giờ?

Chỉ những sự vẫn vơ mà giấy má.

Chức-nữ lão từng kinh-luế giá.

Hàng-Nga bắt nạt lão-phụ miên. (1)

V... V...

Rồi Trời « mở » then máy quăng trả bức hồng-tiễn, tức là *retourner*, à l'envoyer mà gọi trả lại, để y như mấy người nhận được nhứt-trình, sợ tốn tiền không mua, mà gọi trả lại báo-quản vậy.

Đó là bài văn hay, tỏ ra y lẳng-lam lắm. Nhưng không biết cách ông Tản-Đà gọi thơ lên là làm sao? Có lẽ các nhà bác-học bên Đức cũng muốn hỏi ông như thế.

Người Đức tin chắc rằng từ nay tới năm 1949, thì sao người ta cũng nghĩ ra được cách lên cung trăng, cho nên đã mấy năm nay, họ có lập ra một cái hội « *Lên Trời* » (comité astronomique), và có hai người là Robert Esnault Pelterie và Hirsch đặt ra cái giải thưởng hằng năm, để thưởng cho ai phát-minh ra cái lý-thuyết làm sao có thể lên trời được.

Phải thưởng năm ngoài, thì một ông giáo-sư người Đức là Oberth được. Ông này nghĩ cách dùng một thứ tên lửa (fuses) có người nghĩ trong rồi bắn lên tới cung Trăng được. Hội *Lên Trời* xét ra, cho là gần đúng lý, cho nên ban cho phần thưởng, và lại thảo gắp đôi phần thưởng năm nay lên, để coi có ai nghĩ ra cách gì hay hơn nữa không.

Ông Nguyễn Ngọc-Liên nước ta, chắc không dám chơi với các nhà bác-học này, vì ông còn bận về cái sự phát-minh rằng « thông-minh không phải ở óc » mà ông chưa bày tỏ ra đó thôi!

(1) Hai câu này ý trời nói rằng ta chỉ có con Chức-nữ là con gái nhưng đã gả cho thằng Ngưu-tang lâu rồi (tích ông Ngưu bà Ngưu) còn con Hằng-Nga thì nó không chịu lấy chồng già đâu.

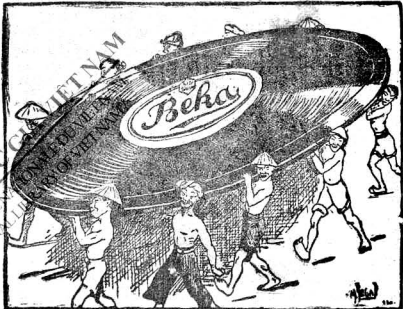
Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.



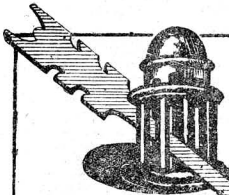
**Rượu Thuộc
rất bổ là:
"QUINA GENTIANE"**

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm.
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanche
SAIGON

Quý bà qui cô muốn cho mấy đứa con cưng của
mình đừng vui vẻ cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua
mấy hất và vĩa BEKA hát cho mấy trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cung nên.



Chớ quên Đại lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mấy tiệm bán đĩa.



Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN, NGHĨA-HIỆP-BAN,
PHƯỚC-TƯỜNG, TÂN-TRÌNH, VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ, Đ. C. G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

**Bán sỉ
và bán lẻ
tại hãng:**

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner, Saigon.



Gán dây trong nước có những việc gì

Hội-dồng Quản-hạt Nam-kỳ nhóm kỳ bất-thường mới rồi có bàn mấy việc quan trọng.

1.— Có ông nghị-viên Tây yêu-cầu chánh-phủ liệu định cách nào cho tiền quan và đồng-bạc Đông-Pháp có giá nhưt định với nhau, kéo có khi lên khi xuống không chừng, làm cho nhiều nhà tư-hồn Pháp muốn bỏ vốn ra đóng buôn bán và mở mang bên này, mà những ngại ngùng không dám. Và lại giá bạc khi lên khi xuống như vậy, khiến cho việc mua bán ở đây với ở Pháp, thường bị ngắc trở. Việc ấy quan-hệ, chánh-phủ đây, còn phải tư về bên họ liệu định.

2.— Ông nghị-viên bên Pháp, có ông nghị-viên yêu-cầu chánh-phủ đặt cửa biển Saigon theo lối tự-do mậu-dịch (libre échange), như các cửa biển Singapore và Hương-cảng của người Hồng-mao, nghĩa là hàng hóa buôn bán được tự do, không phải nộp thuế xuất-cảng nhập-cảng chi hết. Chánh-phủ ở đây đem việc ấy hỏi ý-kiến Hội-dồng Quản-hạt, nhưng ý-kiến của các nghị-viên hãy còn phân-ván, vì làm như vậy một lẽ là có ảnh-hưởng hại to cho công-nghề trong xứ, hai lẽ là thiệt mất một món tiền lớn cho chánh-phủ. Bởi vậy còn hoãn lại kỳ hội-dồng sau sẽ xét.

Hai việc ở trên, đều có quan-hệ to lớn cho đường kinh-tế ở xứ này, vậy nên kỳ Hội-dồng sang, đem ra bàn, thì tưởng các nghị-viên ta nên xem xét cho kỹ, kéo chỉ thấy chỗ lợi, mà không thấy chỗ hại thì nguy.

Trong một số báo P. N. T. V. chúng tôi đã nói về việc xảy ra ở dưới tàu *Metzinger*, ở Pháp sang có hai vị giáo-sư sang ta dạy học, trong khi dưới tàu một hội ăn uống nhảy đầm chơi, mà hai vị giáo-sư kia bắt bài *Internationale* là bài ca của bọn cộng-sản. Ở Đông Pháp này họ vẫn lo sợ cái vụ cộng-sản đó, đến nỗi có khi xảy ra việc nhỏ mọn gì họ cũng bảo là có thể-lực cộng-sản ở trong, bởi vậy cho nên khi xảy ra việc hai vị giáo-sư kia, là các báo Tây ở đây nhao nhao lên, đòi dưới hai vị giáo-sư kia về.

Mà việc có gì đâu. Trong khi dưới tàu ăn tiệc nhảy đầm, mỗi người ăn bận quần áo giả làm người này người kia cho ngộ, thì hai vị giáo-sư kia ăn bận giả làm thanh dục, thế-lắt phải bắt bài *Internationale* cho đúng cách-diệu đó thôi. Chớ phải biết rằng nếu là những người có tư-tưởng cộng-sản, thì khi nào họ Thuộc-địa lại lựa chọn, cho sang bên này làm gì?

Số báo trước, đã đăng tin mấy người bị bắt về tội phiến-loạn trật-lự, đều bị đem ra tòa trưng-bị xét hỏi, thì sang bữa 16 Juillet, tòa đã xét xong rồi.

Nhơn việc bắt học ở trường Su-pham, ông Dương-văn-Lời có viết trong báo *Echo Annamite* một bài có ý kích-thích bọn học-sanh. Tòa cho là xúi giục học-sanh, nhưng ông Dương-văn-Lời nói rằng nếu ông biết trước rằng về sau Chánh-phủ khoan-dùng cho họ như thế thì bởi đó ông chẳng viết bài kia làm gì. Tòa phạt 300 quan tiền về. Theo giá bạc của Tòa án, cứ 2fr 50 một đồng bạc, thì ông Lời sẽ phải nộp vạ là 120\$ Bài văn cũng mắc lắm, chớ không phải chơi.

Còn Hoàng-minh-Đầu, thì hình như tòa phạt nghiêm khắc hơn, vì tòa xét ra Đầu xưng là làm nhứt-trinh, mà kỳ thiệt chỉ có làm chưa viết bằng ở báo *Kỳ-Lân* 10 ngày. Và lại trước kia Đầu đã bị án 8 lần vì tội ăn cắp, lường gạt, du-đăng v. v. Vậy mà, nay cũng rồi truyền-đơn mới là binh vực cho ông Ninh, đến đòi quan tòa cũng nói ngay thật rằng: « Nguyễn-an-Ninh chẳng cần gì có những người binh-vực như nhà người. » Rồi tòa tuyên án phạt Đầu 3 năm tù.

Bảy mươi mấy người bị án trong vụ Việt-nam Quốc-dân-đảng mới rồi, đều xin chống án, nhưng Hội-dồng Bảo-hộ (*Conseil de Protectorat*) đều bác đi không chịu.

Ở Cần-thơ mới xảy ra một vụ án-mạng, nguyên nhơn là tự cha chồng nàng dâu bắt tương-dung mà ra.

Hai vợ chồng Nguyễn-văn-Phong và Nguyễn-thị-Thái mới lấy nhau được ít lâu, vẫn ăn ở tại nhà cha là Nguyễn-văn-Đặng. Thị-Thái không ưa cha chồng, thường khi nói năng với cha chồng mới cách hỗn xược. Anh chồng lại binh vợ, thành ra ông cha tức mình, dạy biểu không được, bèn đuổi con trai và con dâu ra khỏi nhà. Hai vợ chồng đã ăn ăn, xin lỗi với ông già, nhưng ông già nhất định không chịu.

Nếu như Nguyễn-văn-Phong có nghề nghiệp gì để tự lấy lấy mình thì khỏi phải nói; đầu này từ nhỏ tới lớn chỉ dựa nhờ cha mẹ, bây giờ rời cha mẹ ra là thấy cực khổ liền. Ai không lo tự lập lấy thân, thường gặp cái cảnh như thế. Hai vợ chồng Nguyễn-văn-Phong trước còn làm ăn cực khổ với nhau được ít lúc, sau cực khổ quá, chịu không thấu nữa, hai anh chị bèn rủ nhau uống oxyde de cuivre để tự vận. Uống thứ đó vào, đau bụng rên la, hàng xộc hay chầy, chạy sang cấp-cứu, đem cả hai vợ chồng lên nhà thương. Người vợ yếu quá, chưa kịp lên tới nhà thương đã chết, còn anh chồng thì thấy thuốc cứu dặng.

Sửa trị,

Điểm trang,

Săn sóc

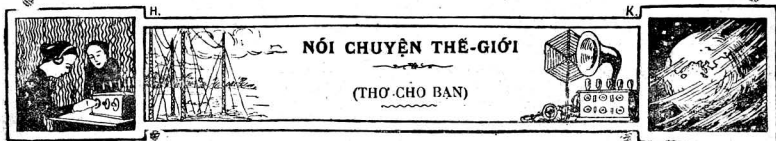
GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc đối phần, crèmes, nước thơm, Cho cho những cách giữ-giữ. Quí-vị hãy đến nhà:

"KÉVA"

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris Chi-nhánh ở Saigon 40, Chasseloup Laubat. Giấy thép nói: 755





Chị Huỳnh-Lan

Từ bữa chị viết cái thơ lên, tán-thành việc Học-bổng và giúp cho Học-bổng 10\$00 rồi thì thôi, không thấy tin-tức gì của chị hết. Chắc hẳn là chị mắc công-chuyên nhiều hay là đi đâu xa, thành ra không viết thơ cho em dặng.

Chờ hoài chưa thấy thơ của chị gởi lên nói chuyện hương-thôn-câu-trang cho em nghe, thì em lại viết thơ nói việc xảy ra trong thế-giới gần đây để chị biết.

Trước hết em hãy nói chuyện nước Tàu, vì tin-hệ thế nước Tàu ngày nay xem ra có chiều khản-bách lắm, là có lẽ Nga và Tàu đánh nhau.

Cách đây chừng 15 hôm, Tưởng-giới-Thạch, Diêm Tịch-Son và Trương Học-Lương đều tới Bắc-bình (tức là kinh-đó Bắc-kinh ngày trước) hội-ngập với nhau, cốt để cùng nhau bàn tính mọi vấn đề quan-hệ ở miền tây bắc nước Tàu và cũng là để thương-lương cho Phùng-ngọc-Trường xuất-dương. Phùng-ngọc-Trường hiện nay còn đau, nằm ở Thiểm tây, chờ chưa xuất dương theo như tin trước em đã nói với chị. Trong khi ba người lãnh-tu của nước Tàu ngày nay đương cùng nhau hội-ngập, thì tự-nhiên Trương Học-Lương bỏ về Phụng thiên, Tưởng Giới-Thạch bỏ về Nam kinh, mà Diêm Tịch-Son cũng trở về Thái nguyên mất. Hôm đó ai cũng tưởng là ba tướng này, có thể xích mích gì nhau, nên mới người bỏ đi một ngày, dặng về dự-bị binh-mã đánh nhau đấy. Nhưng không phải vậy. Họ bàn tính với nhau xuất kỳ bất ý đem binh chiếm lại đường xe lửa của Nga ở Mãn-châu. Bởi vậy khi Trương Học-Lương ở Bắc kinh về tới Mãn-châu là lấy võ-lực chiếm ngay đường xe lửa, đuổi hết người Nga đi ra ngoài bờ cõi, lại còn bắt giam một số người là khác nữa.

Con đường xe lửa này vốn là con đường xe lửa dài nhất thế-giới, suốt từ Âu-châu qua Á-châu; bắt đầu từ kinh-thành Leningrad, bên Nga, qua Sibérie, rồi qua Mãn-châu nước Tàu cho tới chỗ cùng đường là Wladivostok. Khúc đường

về địa phận nước Tàu, thì nước Tàu cũng giao cho người Nga quản-lý để chia lời, song người Tàu cũng có quyền trông nom vào đó; và lại có một điều-khoản rằng chánh-phủ Nga không được lợi-dụng đường xe lửa ấy, dặng tuyên-bố chủ-nghĩa cộng-sản sang nước Tàu. Nhưng người Nga không chịu theo điều-uớc-ấy, đã quản-lý đường xe lửa ấy một mình, lại cứ cho người qua Mãn-châu dặng tuyên-truyền chủ-nghĩa cộng-sản làm rối loạn ở một vùng Mãn-châu. Mấy lần chánh-phủ Tàu gởi thơ phản-kháng, và nhắc lại điều-uớc ngày xưa, song chánh-phủ Nga cũng làm lơ, và cứ cho người đi bí-mật tuyên-truyền như cũ. Cực chẳng đã, ngày nay người Tàu mới lấy võ-lực chiếm lại đường xe lửa ấy để mình trông nom lấy, thì người Nga không được tự-do qua đó mà hành động nữa.

Chánh-phủ Nga bên gởi tối-hạ-thư (ultimatum) cho nước Tàu, nói nếu không trả lại đường xe lửa ấy và thả hết người Nga ra, thì Nga sẽ đem binh đến cùng nước Tàu khai-chiến.

Chánh-phủ Quốc-dân Tàu cũng cứng đầu lắm, nhất định không trả, có đánh nhau thì đánh nhau. Vậy mấy ngày trước đây, hình như hai bên đều hăm dọa với nhau gắt lắm. Nhưng sau cũng muốn lấy cách hòa-bình để thu xếp với nhau. Hiện nay còn đương điều-định, có lẽ rồi cũng êm chuyện được.

Đối với việc Trung Nga xung đột này các nước khác đều khoan-tai mà ngó trơ, duy có anh Nhựt-bôn là bần-khoan-lắm, là vì chỉ có anh Nhựt có lợi-quyền to lớn ở Mãn-châu. Nay thấy Tàu tự-nhiên lấy võ-lực cướp ngang đường xe lửa của Nga ở Mãn-châu, sợ có một ngày kia cũng xit bắt-nhủ với mình như thế. Cho nên chuyện anh Nhựt-bôn bình-phẩm việc này đều cho việc nước Tàu làm như vậy là ngang-trái. Rất đòi lại nói nước Tàu hay gây ra việc bởi rồi bắt hòa cho thời-cuộc ở Viễn-Đông. Chị nghĩ coi họ nói như vậy có lạ không? Than ôi! Nước Tàu đương phẩn-dầu để đòi quyền, đòi lợi, đòi đất của mình lại, vậy mà cho là Tàu gây việc bởi rồi bắt hòa ở Viễn-Đông là nghĩa làm sao? Thời mới ông đế-quốc trả lại quyền lợi và đất cát cho họ đi, rồi thử coi thời-cuộc ở Viễn-Đông có còn bởi rồi bắt hòa gì không?

Đó, gần đây chỉ có một việc quan-hệ đó thôi. Còn bên châu Âu những chuyện bơi qua biển này, bay qua biển khác, troi kệ họ! Em không muốn viết dài lắm chi, chỉ để thêm một. Và lại, chắc hẳn chị hay đọc báo hằng ngày cũng đã thấy rồi.

Vì việc ở nước Afghanistan, mà Nga và Hồng-ngọc cũng xích mích với nhau, có lẽ đến đập nhau mới êm được. Thơ sau em sẽ thuật chị nghe.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

11. — Khinh bỉ thói đời

(Tiếp theo)

Thiết quả thằng Hồi bị trái giống. Trong vai bữa thì mặt mày, đầu cổ, mình mày, tay chơn nó trái một cày, mặt nào mũi này bóng lưỡng. Thằng Hồi nằm mê-mạn luôn mấy bữa, mà không có thuốc men chi hết, chỉ uống nước rửa mà thôi. Đứa mắc nạn nhờ có trời nuôi, tuy nó mang chứng bệnh hiểm nghèo, song có trời phò hộ nên trái lên đều mà xuống cũng đều, hồi vậy trong ít ngày thì nó đã mạnh, ra vô được. Nó bị trận đau này nên mình nó ốm nhách, mặt nó đỏ châu. Mấy người ở gần vẫn đã biết mặt nó chào nhau, mà bây giờ gặp nó thì thấy nó lạ hoắc.

Tư-liên thấy nó đã mạnh rồi, bèn sai nó đi quơ củi bán cả nửa. Một bữa nó, ăn cơm sớm mai rồi, thằng Hồi xách một cái giỏ với một cái thùng ra đi. Nó đi dọc theo lộ được một khúc xa-xa, gặp một cái vũng nước dựa bờ lộ, nó bèn cúi ao quần bỏ trên cỏ, rồi nhảy xuống mớ đất be vòng theo vũng nước. Nó làm thùng-thắng và làm và chơi, nên đắp bờ coi lảng-lây. Đắp bờ móng xong rồi nó mới lấy thùng mà tát nước. Nó tát một hồi mới tay, nên buồng thùng đang mà nghỉ. Nó ngo mòng trên bờ lộ, rồi trông chàng-chàng, có một cái xe hơi ở phía Saigon chạy lên, máy kêu vù-vù, kèn bóp te-te, sau xe bụi bay mù mù. Xe chạy ngang qua nó một cái đó, nó đứng ngó theo, trong lòng khoan-khoái, không biết làm sao mà được ngồi trên một xe-hơi như vậy, dặng chạy thử coi trong-bụng vui sướng đến bực nào.

Xe hơi đã chạy mất rồi, không còn nghe tiếng máy kêu và tiếng kèn bóp nữa, mà thằng Hồi vẫn còn đứng ngó mòng theo. Nó đương thăm lỉnh lể nó gặp được ba má nó rồi nó sẽ kêu ba nó mua một cái xe hơi dặng cho nó đi chơi. Thình-lình có một đứa nhỏ đi ngang trên lộ. Nó ngo lên, thấy quả là thằng Qui, vùng kêu lớn mà hỏi rằng: « Qui, vậy đi đâu lên trên này? ». Thằng Qui đứng khựng lại, ngó nó chơng-hững. Thằng Hồi buồng cái thùng, lật-tật leo lên lộ, chạy lại nắm tay thằng Qui mà hỏi nữa rằng:

- Mày đi đâu đấy?
- Tao đi kiếm mấy chớ đi đâu.
- Sao mày biết tao đi đâu mà mấy kiếm.
- Hôm kỳ xưa, tao nghe má mày nói về Chi-Hòa. Tao hỏi thăm họ rồi tao đi. Nhà mày ở đâu?
- Ở dưới kia.
- Mặt mày sao mà có lỗ có hang cùng hết vậy?
- Tao bị lên mùa.
- Vậy hay sao? Hồi nào?
- Hôm trước. Tao mới hết.
- Mặt mày đỏ bây giờ có mày lạ quá. Tao thấy mày mà...

chờng nghe mày lên tiếng tao mới biết.

Tao tưởng Đắc-Hộ kiếm mày, té ra tao mới bị lên mùa nên đi không được. Mày đi thăm

tao chơi rồi về hay là đi đâu? Chị Châu hết đau hay chưa?

Thằng Qui lắc đầu, rung rung nước mắt rồi đáp rằng:

- Chỉ chết rồi, còn đâu mà hỏi.
- Ủy chà! Sao mà chết vậy? Chết hồi nào?
- Chết hôm kia, kể về bữa nay nữa là ba bữa. Không chết sao được. Chị tao đau mà tia tao không thêm ngó-ngang gì tới hết. Tia tao bỏ liều không mua được lấy một cái thuốc cho chị tao uống. Còn mà tao thì cứ nói chị tao làm bộ, hể ra vô thấy chị tao nắm thì chưởi rủa. Tội nghiệp quá! Cái đêm mà rồi sáng ra chỉ chết đó, tao lên tao rờ mặt chị coi chỉ nóng nhiều ít. Chị mượn tao đắp chiếu giữ cho chị rồi chỉ khốc chỉ nói với tao như vậy: « Chị rờ chết rồi, thì em phải trốn đi đi, đừng có ở đây nữa. Em ở đây, em cũng chết theo chị vậy da, nói cho em biết. »

Thằng Qui nói tới đó rồi nó ngồi trên bờ lẽ mà khóc. Thằng Hồi còn ở trên ở trường, nó thấy vậy nó cũng ngồi xề dựa bên đó mà nói rằng: « Mày với chị Châu là con ghẻ mà mà mày thương sao được. Tao đây cũng vậy, tao không phải con ruột nên mà tao cũng đánh chưởi tao hoai. » Thằng Qui lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

- Tao nghĩ tại tao cũng không phải ruột thịt của anh.
- Tao phải là phen là tao, anh nghĩ lời mà tao nói, anh nghĩ hai chị em tao biết. Tại là tao nên chị em nó chết đó.
- Nè qui hôm nay tao về trên này mà tại tại tại với anh Lâm mày à.
- Anh Lâm?
- Anh Lâm?
- Tao không biết.
- Anh Lâm?
- Một rợ hay sao?
- Vậy mày đừng có nói.
- Ai nói làm gì?
- Mày lên chơi chứng nào mày?
- Tao không về. Về làm gì nữa?
- Mày tính lên trên này sao?
- Ừ.
- Nếu mày đi luôn thì tao đi với mày.
- Tao tính lên rờ mày đi đây.

— Hôm nay tao cũng muốn xuống rờ mày; nhưng chị Châu còn đau, mày đi chưa được, nên tao chưa xuống. Thôi, bây giờ chị Châu chết rồi, thì hai đứa mình đi. Để tao tắm rửa, bận quần áo rồi đi.

Thằng Hồi nhảy xuống vũng nước rửa sạch mình mấy đầu cổ mặt mày rồi nó leo lên lộ bận quần áo. Nó bận một cái áo vải cũ, khi trước màu trắng mà bây giờ đã trở màu vàng, với một cái quần vải đen đứt lại lại rách đầu gối. Nó ngó thằng Qui, thấy thằng nọ cũng bận quần vải đen như nó, còn ở trên thì bận một cái áo thun rách,

đã rộng mà lại dài, nó bèn cười và nói rằng : « Minh bạn áo quần xấu quá ! Minh đi ra bây trể thấy mình chắc nó cười. Mà thấy kẹ, nếu tao gặp được ba mà tao thì thiếu gì đồ tốt mà lo. »

Bạn đồ xong rồi, thằng Hồi mới hỏi rằng :

— Bây giờ mình đi đâu ?

— Đi xuống Saigon.

— Xuống Saigon rồi mấy gặp tia mấy rồi làm sao ?

— Ờ, xuống đó khó há... Thấy kẹ, xuống đó rồi mình sẽ tỉnh.

— Cha chã, xuống Saigon bây giờ phải trở lại, đi ngang qua nhà tao. Bữa nay có má tao ở nhà, tao sợ đi ngang má tao ngó thấy quá.

— Có đường nào khác hơn ? Minh đi vòng bất dĩ xa một chút có hại gì.

— Ờ, được. Tao nghe nói lên trên đây một chút có cái ngã trở xuống Saigon. Thôi, mình lên đó rồi hỏi thăm đường đi.

— Đi bây giờ rồi thúng với gió của mấy làm sao ?

— Thấy kẹ, bỏ cho rãnh, cần gì.

— Uống lắm chớ.

— Đồ bày bả mà tiếc giống gì mậy. Thôi, đi hề.

— Đi.

Thằng Hồi ngó cái thúng với cái giỏ rồi cười và nói rằng : « Tụi năm đó chơi nghe hôn tụi. Ờ đó mạnh giỏi. » Thằng Qui thấy vậy tức cười, nó kéo thằng Hồi đi và nói rằng :

— Mọi rợ quá !

— Mấy nói cái gì mọi rợ ?

— Tao nói má mậy.

— Má tao sao mà mọi rợ ?

— Ờ, má tao ăn trộm cho má tao, rồi bị bắt ở tù, ở nhà tù rồi má tao làm như vậy không phải mọi rợ hay sao.

— Ờ, phải. Mọi rợ thôi.

Thằng Hồi nói dứt lời, liền chạy lại, đưa tay phía nhà Tư-Tiền ở và nói rằng : « Thôi, má ở nhà với anh Lành nghe hôn má. Tội đi đa. » Hai đứa ngó nhau cười ngất rồi cặp kè nhau mà đi.

12.— Tạo-hóa trở-trêu

Trời nắng thiêt là gắt, trên lộ cát nóng muốn phỏng chun, nhưng vì thằng Hồi với thằng Qui thoát thân ra khỏi nhà, chẳng khác nào cặp chim sổ lồng, bởi vậy chúng nó vui mừng không sợ nóng chun, không kể trời nắng. Chúng nó đi một lát thì lờ một cái ngã tư, nếu đi thẳng lên là Bà-Queo, nếu đi phía tay mặt thì qua lăng Cha-Cá, còn nếu đi phía tay trái thì qua sở Dây-thép-gió rồi vô Cholon. Chúng nó dự-dự không biết phải đi ngã nào, may có một người đi ngang, thằng Hồi hỏi thăm, mới biết đi phía tay mặt thì xuống Saigon được. Thằng Hồi liền kéo tay thằng Qui mà biểu đi qua ngã lăng Cha-Cá.

Thằng Qui tri lại mà nói rằng :

— Xuống Saigon làm giống gì ?

— Xuống đó mình lượm banh kiếm tiền chơi.

— Tôi chớ đầu mình ngủ ?

— Vườn Bờ-Rò đó chi ? Ngủ đó được mà.

— Ngủ bây linh bắt chớ.

— Minh ngủ, chớ phải mình ăn trộm ăn cắp đồ của ai hay sao mà sợ.

— Không phải tao sợ, mà đều ở Saigon có bót hay nhiều chuyện, khó chơi lắm. Đã vậy mà hề rủi gặp tia tao rồi lên sao ?

— Vậy chớ má muốn đi đâu bây giờ ?

— Đi đâu cũng được hết, miễn là đừng xuống Saigon bị thôi.

Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiêt tốt nhất.
Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

**S^c Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON**

C. J. DONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đồ mình mua là tốt
nhứt.

— Vây thôi mình đi Chợ lớn.

— Ừ được.

Hai đứa mới dắt nhau quẹo qua phía tay trái. Chúng nó đi tới sở Dây-thép-gió, thấy mấy cột dây-thép cao vọt vọt, thì đứng lại coi chơi. Thăng Hồi ngược mặt ngó một hồi rồi hỏi rằng :

— Cao quá ! Hồi đó họ làm sao họ dựng vậy mà hay ?

— Đu me, cao quá, leo lên tề chết còn gì.

— Chết thì chịu chứ, ăn tiền của người ta thì phải làm.

— Mầy dám leo lên đó hôn ?

— Leo lên mà làm gì ?

— Tao hỏi cho biết vậy mà. Mầy dám leo hôn ?

— Chừng tao lớn rồi tao mới dám.

— Chờ bây giờ mầy không dám hay sao ?

— Bây giờ tay chùn mình còn yếu quá, leo sao nổi.

— Họ trồng mấy cây đó làm chi mà cao quá vậy mầy hay ?

— Cột dây-thép-gió mà.

— Dây-thép-gió là giống gì ?

— Ai làm việc gì ở đâu hề gió đưa đến mấy cây cột đó, thì ở đây họ biết bắt thấy.

— Nếu vậy thì dễ lắm.

— Sao mầy chề đó ?

— Bởi vì mầy chớ ở dưới gió họ làm việc gì, ở đây có biết được đâu.

— Ở dưới gió thì thôi, chớ mầy muốn biết hết, làm sao cho được.

Hai đứa coi chơi cho đã, rồi thăng-thăng đi lần xuống Cholon. Mặt trời chen lặn chúng nó mới về tới châu-thành. Chúng nó không tỉnh trước, nên cứ ngó trước mặt mà đi, không biết đi đâu, mà cũng không biết đi làm việc gì. Gặp xe đụng chúng nó lại coi chơi, thấy tiệm lớn chúng nó xấn-bấn dòm ngó. Chúng nó đi mùt đường này rồi quẹo

qua đường khác, ban đầu thì vui cười hớn-hở, mà lần lần rồi thăng Hồi hết cười nữa, lại lệt-bệt ở đằng sau.

Đến gần 10 giờ tối, hai đứa nó đi qua đường Cây-Mai. Trên đường người đi đã thưa-thớt, còn hai bên phố thì phần nhiều đã đóng cửa ngủ rồi. Thăng Qui thấy thăng Hồi đi lệt-thụt đằng sau ọ, nó bèn đứng lại và kêu mà nói rằng : « Hồi, đi riết, mầy. Bộ mầy mỏi căng rồi sao ? »

Thăng Hồi rằng đi tới và nói rằng :

— Tao mới căng quá, mà ruột tao nó làm giống gì không biết, nó thắt lại, đau dữ.

— Mầy có đau bụng hôn ?

— Không.

— Vây chớ sao mà thắt ruột ? Chắc là mầy đói bụng chớ gì.

— Mầy nói phải. Chắc là tại đói bụng.

Lúc ấy hai đứa nó đứng dựa cây cột đèn khi. Ở phía trên lại có một gánh mì-thành đi xuống, gõ lặc-các-cup. Thăng Qui thấy thăng Hồi đói mở-hỏi ướm mặt ướm cổ, bỏ coi mệt lắm, nó bèn hỏi rằng :

— Mầy muốn ăn mì hôn ?

— Tiền đâu có mà ăn.

— Tao có tiền.

— Mầy làm giống gì mà có tiền ?

— Tao có 3 cái. Hôm nay mầy về trên, tao ở dưới này tao đi lượm bánh ; tao mắc ăn bánh và mua dầu cho chị Châu, chớ không thì tao còn tới hai ba đồng.

Thăng Qui và nói vế móc lưng lấy 3 cái bạc đưa cho thăng Hồi coi. Thăng Hồi cười. Gánh mì lần lần đi tới.

Thăng Qui nói rằng :

— Thuở nay mầy chưa ăn mì, thôi mầy ăn một tô đi.

— Mầy có ăn rồi chưa ?

— Tao có ăn rồi. Hôm mầy về trên rồi, ở dưới này tao có ăn.

Đù các thứ giấy

Đa tốt—Kiểu đẹp—Làm mau—Giá rẻ

Trước tòa Tân Đảo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giấy TÂN MỸ của ông PHẠM-VÂN KÍNH là tiệm giấy cổ tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giấy dân ông, dân bà, con nít ; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ củ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc văn vắn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Tục kêu đường Thủ-đức)

ĐAU THƠM
COTY
PHÂN THƠM



LÀ MỘT HIỆU CÁC BA THANH LỊCH ỨA DÙNG

Bán sỉ tại hàng

L. RONDON & Co Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Hà-nội-độc-quyền, trong cõi Đông-Pháp

- Mày có cho chị Châu ăn Lợn?
- Chị mắc đau hoài ăn giồng gì đưoc.
- Té ra chỉ chết mà chưa ăn một tở mi nào hết.
- Chưa.
- Tôi nghiệp chỉ quá bà.
- Ủ. Thôi, bữa nay mày ăn đi ăn cho biết với người

la.

- Mày ăn hôn?
- Không.
- Mày không ăn rồi mày đói bụng làm sao?
- Thấy kệ, để một lát nữa tao mua một ổ bánh mì nhỏ
- tao ăn.
- Một tở mi tới 5 đồng su. Tao ăn rồi hết tiền mày còn
- gì?

— Thấy kệ mà! Hết rồi anh kiểm cái khác, lo gì mày. Thăng Qui liền kêu chủ chệch bán mì đứng lại và biến nấu một tở mi nước 5 su. Chủ chệch để gánh dựa lề đường, rồi kéo học tử lấy mì và đổ thùng nước bỏ vào mà nấu. Thăng Hồi đứng một bên, tay vịn thùng mà coi. Chủ chệch lau tở, chẻ mỡ, rót nước mắm, bỏ hành, rồi với mì, làm coi gọn-gần. Thăng Qui xăn-băn ở đầu dãy kia, thấy chủ chệch mắc lằng-xằng dầu đang nọ, nó mới thừa dịp chú xây lưng nó lên lấy ba bốn miếng thịt cầm trong tay, rồi bước lại đứng coi chủ làm, bộ tề-chỉnh như thường. Chừng chủ bưng tở mi qua đầu kia mà bỏ thịt, nó lại nói rằng: « Chủ bỏ thịt nhiều nhiều một chút, chủ. Bỏ thêm vài miếng nữa mà. » Chủ chệch nói lớn rằng: « Thêm cái gì à. Đủ thì thôi chứ, nhiều làm sao đưoc. » Chủ rắc tiêu rồi bưng tở mi đưa ra.

Thăng Hồi đưa hai tay bưng lấy tở mi, bộ nó vui vẻ lắm. Nó vừa sũa-soạn ngồi xuống mà ăn, thăng Qui nói rằng: Thôi, mày ở đây mày ăn, để tao chạy lại đằng kia tao.

mua một ổ bánh mì rồi tao trở lại, nghe hôn. » Nó nói rồi liền bỏ đi. Thăng Hồi ăn mì, coi bộ ngon biết chừng nào. Nó ăn vài miếng rồi bưng tở mà húp nước, mà mới lát nó lại ngồi chờ thăng Qui một cái, sợ hổng Qui đi mất, không tiền mà trả, chắc chủ chệch kéo dẫu. Nó ăn chậm-chậm, có ý đợi thăng Qui, mà nó ăn gần hết rồi thăng Qui mới trở lại, trong tay có cầm một ổ bánh mì với một gói giấy nhựi-trinh nhỏ-nhỏ.

(Còn nữa)

Thật hay và rất hấp ý qui bà qui cô, ấy là bốn Tiểu-thuyết

« Người Vợ Hiền »

mà bốn-báo sắp đăng kỳ tới đây. Từ số tới sắp đi mỗi kỳ sẽ có 2 tiểu thuyết

Lệ Mua Báo

Thư mua báo xin gởi mandat theo thư, nếu không có mandat thì không thể gởi báo đưoc.

Còn chưộc-giã mua báo đã đủ hạn x n nhớ gởi trả bạc đặng gởi báo tiếp theo luen. Nếu quá hạn mà bốn-báo không tiếp đưoc mandat thì kể là thôi mua, không gởi báo nữa

P. N. T. V.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bỉ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tình tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì cho ưa thiệt, động thì rè rè, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống động ông của kho-kho trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khi đã khừ rớt, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy vô-tuyến-tiến mà lấy, thì hát sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyến-tiến. Trông đủ có con gà.

Đàn-bà khôn thì tìm gia đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khỏi đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyến điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



CÂU HỎI NHỊ-ĐỒNG BÊN NƯỚC ĐỨC

Các em bảo thế nào là người có công to nhất với cuộc hòa bình?

Mời rồi, có một hội dân bà bên Đức ra câu hỏi như thế cho các trẻ coi từ 12 tuổi cho tới 19 tuổi, hãy đưa nhủ vào trả lời hay, thì được thưởng tiền đi chơi ngoại-quốc.

Các trò trả lời đồng lòng. Có trò hình như là cha mẹ theo cộng-sản, cho nên trả lời như vậy : « Dân tộc này với dân tộc kia đừng đánh nhau, nhưng giải cấp này với giải cấp khác phải đánh nhau ».

Có trò theo đạo Thiên-chúa thì trả lời như vậy : « Người này giết người kia, thì bị án đầy chung tuyền. Còn một thằng lính ra trận, giết cả trăm ngàn người, thì họ tôn nó lên hàng anh hùng tráng-sĩ. Mà tôi nói vậy không phải là hạp với đạo Thiên-chúa, vì Chúa dạy rằng người ta phải thương nhau như anh em ».

Còn một trò 18 tuổi, được phần thưởng thứ nhất, thì giải làm lời mình là cha viết cho con mình sau này. Đại-khai nói rằng :

« Con ơi ! Người có công to nhất trong cuộc hòa-bình, chẳng phải là người làm cắt-mạng giới, hay là có tài nói bém dẫu. Người ấy tất phải có tình nhân-loại, bỏ hết tư-lợi của mình đi để mưu cuộc hòa-bình, thì tự-nhiên là nhân loại hòa-bình.

« Mong sao đến đời con, những vùng trần-công, đại-bác, những thuốc đạn, tàu ngầm, đều để vào trong nhà tàng-cổ cho thiên-hạ coi, đừng làm chứng rằng đời xưa loài người chúng nó ý mạnh và đánh ắt mà đánh nhau giết nhau đó. »

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

MỸ NGHỆ BẠC

Bồn tiệm kinh trình qui khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, thì thò, từ kiếng bằng tre, gỗ, chén chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ den kiểu lo. Đồ chén màu v. v. Xin quý vị chiêm cổ bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LOI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

Câu đố các em

Kỳ này lại có bài toán miêng cho các em giải trí mà chơi. Có anh kia đi một con cạp, một con dê, và vác một bó cỏ đi đường. Khi con sông kia, anh ta phải qua đò. Song người vì đồ nhỏ quá, chỉ chở được có một người với một đồ vật gì nửa mà thôi. Vì sức đồ chỉ có số nặng có vậy, nếu chở nặng hơn thì sẽ bị chìm. Mà ba thứ của anh ta đem theo kia đều là thứ nguy hiểm hết thấy. Nếu để hờ ra thì con cạp ăn mất con dê, hay là con dê ăn mất bó cỏ.

Vậy các em thử nghĩ mưu kế gì để anh ta coi phải làm cách nào, chở được ba thứ quá sông, thứ nào chở trước thứ nào chở sau, cho khỏi sự nguy hiểm. Vì dụ như anh ta chở bó cỏ sang sông trước, mà để con cạp và con dê ở lại bên bờ kia, thì sao con cạp cũng ăn con dê. Đại khái như thế, khó lắm quá, các em nên vì anh ta mà tính cách nào cho hoàn-toàn.

Các em suy tính đi, nếu suy tính không được thì kỳ sau coi trong tập báo này sẽ có bài giải.

CHUYÊN VUI CHO CON NÍT

Thằng Ngá gió

Thằng Bơ nó là con của vợ chồng thầy sáu Chỉnh. Cha mẹ nó chết sớm, nó mồ côi hỏi tên tuổi. Bà nội nó già mà còn mạnh, nhà ở Lái-thiệu, sông ngòi quá, nuôi nó không nổi. Nó ở với chủ ruột nó, là chủ quán cơm tại đường 40 quay Saigon.

Mỗi ngày thằng Bơ đi nó ra, vì nghèo-nản nên nuôi nó thật-lương, sữa không đủ cho nó bú mà cơm cũng bữa đôi bữa nó. Cho nên thằng Bơ ốm-yếu lắm, tám tuổi rồi mà bằng con họ bốn năm tuổi.

Mặt nó nổi những gân xanh. Mình nó da bọc lấy xương. Hai cái chơn nó như cặp ống r. Đầu nó thì to mà dit thì béo, nhìn vào mặt nó chỉ thấy có cặp con mắt.

Nó ngồi ở dậu, mũi dài chảy ra dỏ. Ai đụng đến thì nó nhè-nhè. Nó đứng lên thì ngã xuống. Bởi vậy người ta không kêu nó bằng thằng Bơ mà kêu nó bằng « thằng Ngá gió ».

Đổi ngang với nhà chủ nó, là nhà ông Huyện Thám. Ông Huyện có đứa con gái tên là con Bích, mới sáu tuổi mà cao hơn thằng Bơ nửa cái đầu.

Đọc hàng phố thiếu chi con nhà giàu sang như nhà ông Huyện mà con Bích ít chơi với chúng nó, lại hay chơi với thằng Bơ.

Ông Huyện thấy con mình chơi với con nhà nghèo,

hùng-beo dơ dáy. thì thường là rầy bà Huyền biểu phải coi chừng con Bích. Song bà Huyền nói: « Hơi đầu, thứ con nít, kệ nó! »

Tiếng rằng hai đứa cặp kè đi chơi với nhau, chớ thiệt ra thì thằng Bơn có đi chơi gì đâu. Con Bích thường hay bà vai nó, dắt nó đi dọc lề đường, kiếm những miếng giấy đỏ-dỏ xanh-xanh dán trên vách tường cho nó ngồi nhìn. Nó cũng chẳng cười nữa. Khi nào nó khóc thì con Bích nói với nó, vừa nói vừa vỗ trên đầu: « Nín đi em có cô đây! »

Nhiều lần thằng Bơn chảy nước mũi ra, nó lấy tay quẹt ngang hai bên má. Bụi đất dính lên, cái mặt nó vẫn có vết. Ruồi bầu đen thui, làm cho nó ngột khó chịu, song nó cứ ngồi im mà mếu máo. Con Bích phải lại đuổi ruồi cho nó và dỗ nó nữa.

Lạ cho con Bích, chẳng ai biết tại làm sao, nó thường thằng Bơn qua em ruột nó.

Thằng Bơn ở với chủ nó được bốn năm. Lúc nó 12 tuổi rồi mà con Bích cũng còn hay dắt nó đi chơi. Khi con Bích đi học về, thì là chạy kiếm thằng Bơn. Bấy giờ nó chẳng lớn thêm là bao nhiêu, trở thấp thua con Bích đến trọn một cái đầu.

Khi đó thằng Bơn đã đi được hơi xa. Con Bích hay dẫn nó đi coi họ dả bánh ở nơi bãi cỏ gần bờ sông Saigon.

Một hôm, thằng Bơn vùng hời coi Bích rằng: « Họ dả bánh để làm gì, mầy? »

Con Bích trả lời: « Thầy tao nói, đó là họ tập thể tháo. Họ tập thể tháo để cho mạnh người lên đó mầy. »

Thằng Bơn làm thinh. Về, dọc đường, thằng Bơn lại hỏi: « Năm nay mầy mấy tuổi. » Con Bích nói: « Tao mười

tuổi. » Thằng Bơn lại làm thinh.

Từ đó chẳng biết làm sao, ở hàng phố d'Ormay, người ta không thấy thằng Bơn đâu nữa, nhưng cũng chẳng ai hỏi đến nó làm gì. Còn con Bích, thỉnh-linh mất thăng Bơn đi nó buồn cả tháng, song nó đi học luôn, chơi với chúng bạn, rồi nó cũng quên đi.

Cách tám năm sau; ở Saigon đồn dấy rằng có một cô gái con gái ông Huyện Thăm, người lịch-sự, lại hay chữ, đương treo giá lên chồng, đã có ông đốc-phủ, no, ông điền-chủ kia đi hỏi, mà cô chưa chịu. Ấy tức là con Bích, bạn thân với thằng Bơn ngày trước. (Còn nữa)

Sách mới

1. Gương Ái - Quê: 0 \$ 25
2. Gương Cách-Mạng: 0, 45
3. Thuộc Hoàn-Hồn: 0, 10
4. Văn-Đế Phụ-Nữ: 0, 30

Cộng: 1 \$ 10

Ai muốn mua 4 quyển xin gửi măng-đa 1 \$ 40 hoặc 1 \$ 40 có (timbres postes) cho M. Nguyễn-tinh-Yên, Duy-Tân Thư-Xã, 43 đường D'Ariès Saigon. Ai muốn mua riêng mỗi quyển thì xin tính 12 xu có về tiền cước phi.

CHỈ



HIỆU

=PATRIE

PACHOD FRÈRE / & C^{ie}

—LYON—

DESS. CLAUDE N. TAILL. ADOLPH.

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà bát tày

PHÒNG HIỆM ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỔ XẾ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬP DUNG

Ở RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

ÁP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KO"

An-nhân của học-sanh nghèo

414 M. Đỗ-dinh-Ruật Đổ-son	Tonkin	471 M. Trương-hữu-Đức	Saigon
415 M. Vưu-xuân M i	Bacliêu	472 M. Bửu-Châm	Saigon
416 Mlle Lê-thị-Ba Institutrice H. B.	Bacliêu	473 Mlle Nguyễn-thị-Vinh	Saigon
417 M. Vương-Đức 67, rue Faid'Herbe	Bacliêu	474 M. Đoàn-văn-Sảo	bureau Gon, Saigon
418 M. Ng-tấn Vang Société agricole	Biênhoa	475 M. Trương-minh-Kỷ photographe	Travinh
419 M. Ngô-thiên-Lương. Ecole	Camau	476 Mlle Ngô 192 Quai Belgique	Saigon
420 Mlle Phan-hữu-Hạnh	Mytho	477 Mme Ng-hữu-Vang propriétaire	Thudaumot
421 M. Trương-kỳ-Trung	Soc-trang	478 M. Ng-van-Cương propriétaire	Cholon
422 M. Bùi-hữu-Giáp propriétaire	Soc-trang	479 M. Trần-vân-Tâm Choquan	Cholon
423 M. Trương-vân-Từ Sté agricole	Cay-las	480 M. Ng-tung-Lê 207 Quai Belgique	Saigon
424 M. Võ-văn-Cheo di Di	Bentre	481 M. Huỳnh-công-Tri	Cholon
425 M. Ng-văn-Hồ Inspecteur Ecole	Ca-thơ	482 Mme Ngô-thị-Hay	Saigon
426 Mlle Lê-thị-Meo	Cholon	483 M. Nguyễn-vân-Tho di Chinh	Saigon
427 Mlle Nguyễn-thị-Tuân	Cambodge	484 Mme Võ-thị-Ly 430 rue des Marins	Cholon
428 Mlle Dương-minh-Nguyệt	Châudoc	485 M. Ng-vân-Quá Distillerie Ind.	Saigon
429 Mme Sung-biên-Vong Binh-trung	Vinhlong	486 M. Trương-bửu-Tân	Tânan
430 M. Đặng-văn-Hữu D et R. Kompong Cham		487 Mme Nguyễn-thị-Nguyệt	Gocong
431 M. Bùi-vi-Quán di Thanh-làng F.B.L. Xuyen.		488 Pensionnat Huỳnh-van-Chợ	Cholon
432 Mlle Võ-thị Nhân-Vân	Bentre	489 M. Đỗ-khắc-Châu Quai la Somme	Phanthiet
433 Mme Nguyễn-vân-Hang Ex Institutrice	Sa dec	490 M. Pierre Nhàn prop. Choquan	Cholon
434 Mlle Đoàn-thị-Thêu Cải-tai-thương	Sa dec	491 M. Nguyễn-ngọc-Tanh Omou	Ca-thơ
435 M. Nguyễn-anh-Phong Báo-thuân	Bentre	492 Mme Phạm-thị-Hàn	Bentre
436 M. Tũ-văn-Cửa Chef canton Caibé	Mytho	493 Mlle Bùi-thị-Huê Institutrice	Rachgia
437 M. Ng-khắc-Kiểm huyện honoraire	Travinh	494 M. Trần-vân-Phụng Usine Elec.	Phanthiet
438 M. Nguyễn-tân-Lâm entrepreneur	Cambodge	495 M. Hồ-vân-Đông Entrepreneur	Cantho
439 M. Trương-vân-Xu prop. Cầu ngan	Travinh	496 Mlle Phạm-thị-Huân	Phanthiet
440 M. Vương-thị-Huân	Travinh	497 M. Paul Nguyễn-vân-Ngọc	Bacliêu
441 M. Đỗ-kỳ-phủ-Vi	Vinhlong	498 M. Lê-v-Soái sec. à Honquan	Thudaumot
442 M. Mao ai Vinh-Lợi	Gocong	499 M. Nguyễn-vân-Tôn chargé P. T. T.	Sa dec
443 M. Tạ-vân-An Cải-tàu-hạ	Sa dec	500 M. Nhan-thiền-Tổng Tán-châu	Châuloc
444 M. Phạm-v-Lũy Inst. Ecole	Thudaumot	501 M. Tạ-vân-Ngo 214 rue Coton	Hanoi
445 M. Phan-thị-Trần commercant	Sa dec	502 Mlle Catherine M. M. Thanh	Trangbang
446 M. Ngô ngọc-Châu chemin de fer	Nhatrang	503 M. Nguyễn-Luân Agent-Tec.	Cambodge
447 M. Huỳnh-thanh-Liêm Đuethang	Phanthiet	504 M. Bửu-văn-Chủ secrétaire	Caolanh
448 M. Lê-vân-Vinh 3e bureau Gouv.	Saigon	505 M. Huỳnh-thị-Khánh commercant	Cambodge
449 M. Ng-v-Phung contributions direc.	Saigon	506 M. Trần-vân-Lich opérat. Cadastre	Sa dec
450 Mme Lê-thị-Mỹ Ex institutrice	Baixau	507 M. Phạm-vân-Ri P. T.	Gocong
451 M. Ng-v-Thảo Agent de la C. S. N. T. Vinh.		508 Mme Đào-công-Giáo prop. Autos	Bentre
452 M. Đỗ-minh-Châu	Bentre	509 Mme Nestor Gouyer Gouv. Général	Hanoi
453 Mlle Nguyễn-thị-Hương	Longxuyen	510 Mme Lê-thị-Hên Vinhbinh	Travinh
454 M. Bình-mạnh-Nguyễn	Thudaumot	511 Mlle Đặng-thị-Ba	Huê
455 M. Trần-vân-Thị r. huyện	Thudaumot	512 Mlle Chu chez Trần-n-Phit Ent.	Tour-ne
456 M. Mai-xuân-Cúc	Bacliêu	513 Mme Trần-ich-Khiêm	Cambodge
457 M. Lê-dai-Lợi Vinh-châu	Bacliêu	514 Mme Đỗ-dinh-Thuật	Hanoi
458 M. Phạm-vân-Bửu Instituteur T. C.	Gocong	515 Mme Đỗ-dinh-Tiên Vinhhyên	Tonkin
459 M. Lê-ngọc-Báo Institut'eur	Biênhoa	516 M. Du-Hưng chez Sanh-nguyên 151 à	Fuifo
460 Mlle Bùi-thị-Sảo propriétaire	Bentre	517 M. Bùi-khắc-Lương propriétaire	Bentre
461 M. Nguyễn-sử-Ký Long-mỹ	Rachgia	518 M. Ngô-vân-Tân Kompong Trach	Cambodge
462 M. Trần-quang-Đầu Định-bảo	Cantho	519 M. Nguyễn-An secrét. Residence	Phanrang
463 M. Phan-vân-Cầu chef canton	Bentre	520 Mlle Ng-thị-Hai chez Tân T.P.P.P	Cambodge
464 M. Lê-vân-Gô Medecin indochinois	Cholon	521 M. Đinh-v-Thiên Tri-phủ honoraire	Hanoi
465 M. Nguyễn-thị-Dang sage-femme	Bacliêu	522 M. Trương-Đức 121, rue Coton	Hanoi
466 M. Huỳnh-hữu-Sổ prop. Căi-rang	Cantho	523 M. Mai-vân-Nghĩa huyện honoraire	Hanoi
467 M. Trần-vân-Sum Phurec-Long	Cantho	524 Mme Can S. C. A. L.	Dalat
468 M. Hoàng-Mai	Saigon	525 Mme Nguyễn-dinh-Phát	Vinh
469 M. Trần-tử-Minh	Saigon	526 Mlle Phạm-thị-Ngai caibé	Mytho
470 M. Phạm-vân-Hệ p	Saigon	527 M. Lê-vân-Thinh commercant	Longxuyen

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con
nít ưa thứ sữa này là dường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn
bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhất.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quý-khách để ý :
 Nguyên đã ba năm rồi, bốn hiệu có Đại-lý hiệu áo mưa Ang-Lé
 « THE DRAGON ». Áo mưa hiệu « THE DRAGON » hiện nay đã nổi
 danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào dám
 sánh. Đa có hơn ba ngàn quý-khách đã mua áo mưa « THE DRAGON »
 đều khen ngợi là từ tốt cho một không hai. — Nhưng trong sự mua
 bán bao giờ cũng vậy, hề môn hàng nào tốt, thiên hạ dùng nhiều
 thì tất nhiên có người thừa dịp mà thủ lợi, đặt ra thứ hiệu giả,
 hàng giả màu sắc cũng tương tự để bán thủ lợi cho nhiều.
 Vậy đến mùa mưa này, chư quý-khách cần dùng áo mưa, xin ai
 được hiệu này may phía sau bầu áo:



Còn muốn cho chất ý hơn nữa, thì cứ đến ngay bốn hiệu NGUYỄN-
 ĐỨC-NHUẬN ở đường Catinat số 42, hoặc ở chợ cũ Saigon mà mua
 thì mới phần toàn hảo.

Áo mưa « THE DRAGON » có mấy vẻ đẹp riêng xin kể sau đây:

1. — May bằng hàng fil thiết bền chắc, dệt nhuyễn can-i-chi, màu
 xám rất hợp theo ý quý-khách muốn.

2. — Các đường theo kiểu áo mưa kiem-thời, để vừa gọn gàn lại vừa
 vào đúng theo ý tất cho Annam ta dùng.

3. — Dùng đến rách đến cũ màu sắc cũng còn y, không phai màu,
 trở màu hoặc đổ lông như mấy hiệu khác.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm hình, tượng và xây lát đá cẩm-thạch
 có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ; đặt.

TÍNH GIÁ NHE

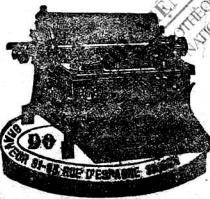
Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TELEPHONE: N° 955

trơn máy viết và
 hữ máy, bán đồ
 máy viết, xe máy
 đèn đèn khí, máy
 à Nam Trung Bắc
 man, có tài riêng
 khắc hình vô đã.
 để mộ bia, khắc
 bán xe hơi.
 y nhiều đồ mỹ-
 t khéo tại nơi
 ĐỒ NHƯ-LIÊN

Rue d'Espagne 91-93
 Téléphone 690



Hàng mới lạ Dừng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đầu
 phòng ngừa khỏi làm ướt áo tốt bạn thường của
 mình, muốn cho thiết nhẹ-nhàng và lịch-sự
 xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà
 lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ
 có carreaux màu nước biển và màu xám ứng
 bóng trong lót cao-su.

Dừng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô
 túi được, thiết là tiền-là và thanh nhả vô cùng,
 xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến
 ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở
 các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa
 hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84
 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG

84 Boulevard Bonnard

SAIGON

HÌNH TRÁ MEN MỚI RA ĐỜI (Photo Simili-email)

Ái mà tôn trọng thân mình,
 Nên đến Khánh-Kỳ chụp
 hình tráp men.

Full màu xanh, đỏ, vàng,
 đen.

Lại thêm nầu sắc chất bền
 không phai

Và hình rõ lớn rất tài,
 Giá giảm t eo y ai ai cũng
 vừa.

Hình kiểu thì gói thơ đưa,
 Dẫn đồ y muốn cho ưa
 lòng mình.

Khí rồi gói tráp phân minh,
 Do nhà giấy thép lãnh
 hình giao ngân.

Hình rất tinh thần.



MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THẮNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Nhà in và Bán Sách

JOSEPH NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS

Lập năm 1900 tại đường d'Ormay

số nhà 85 Saigon



IN SÁCH và ĐONG SÁCH

In đủ các thứ số bộ, và giấy tờ buôn bán thiệp mời đám cưới, tân gia, thiệp tang, truyện, tiết và lãnh khắc con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tướng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà. Ai mua sỉ về bán lại, sẽ được huê-hồng rất nhiều hơn các nhà khác. Xin mua thử một lần thì biết.

Ai muốn sửa xe máy :

Muốn mua đồ phụ tùng xe máy :

Muốn sửa máy đánh chữ thật tốt, thì nên lại nhà :

Phạm-thê-Kinh

Nº 17, rue Đỗ-hữu-Vị, Saigon

Là nhà nghề có tiếng, làm máy chửa năm nay, ao giờ càng thiết tha, giá rẻ, ai cũng vừa lòng.

Sách mới xuất bản

Hoa-ngữ-chữ-năm (sách dạy tiếng Quảng-dông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) 0\$70; **An-quảng-tân-biên** (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1\$80. **Nguyên công Trừ** : bản sao tập các thứ thơ của ông và có chú thích : 0\$95. **Bạch-mẫu-đơn**, truyện Tàu 1\$40. **Phụ-nữ đợc gia-dinh** : 0\$40. **Tam-quốc**, trọn bộ 8\$00. **Một chữ trĩnh** : 0\$25. **Tích-tà-qui-chẩn** : 0\$50. **Lòng người nham hiểm** : 0\$20. **Nghĩa-hiệp kỳ duyên** : 0\$20. — Ít ngày nữa sẽ có : **Kể làm người chịu**, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. **Thất hiệp ngữ-ngĩa**, cuốn thứ 4 : 0\$40. **Cao-dâng thánh-niên**, đang in. **Thơ và Mandat xin gói cho** :

11N ĐỨC THƯ XÃ — 37, rue Sabourin, SAIGON

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

MIỄN VÉ

BÁN

Hàng thêu - Ren
để đi biểu và cho đàn ông

Các thứ nón

Đóng các thứ
Tây - Annam đủ

Chạm mô bìa đá
cầm thạch để mà

Khắc con dấu đồng
bằng đồng-vân.vân...

83, Rue Ca
SAIGON
Téléphone